

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

INTELLECTUAL PROPERTY
ACTIVITIES
**ANNUAL
REPORT**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (NOIP)

384-386 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tel: (04) 3858 3069, (04) 3858 3425, (04) 3858 3793, (04) 3858 5156
Fax: (04) 3858 8449, (04) 3858 4002
Website: <http://www.noip.gov.vn>

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

27B đường Nguyễn Thông, Phường 7, Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (08) 3932 2714, (08) 3932 2715
Fax: (08) 3932 2716

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

26 đường Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: (0511) 388 9955
Fax: (0511) 388 9977

NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM

384-386 Nguyen Trai Str., Thanh Xuan Dist.,
Ha Noi City, Vietnam
Tel: (+844) 3858 3069, (+844) 3558 8217
Fax: (+844) 3858 8449, (+844) 3858 4002
Website: <http://www.noip.gov.vn>

**THE NOIP'S BRANCH OFFICE
IN HO CHI MINH CITY**

27B Nguyen Thong Str., Ward 7, Dist.3,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: (+848) 3932 2714, (+848) 3932 2715
Fax: (+848) 3932 2716

**THE NOIP'S BRANCH OFFICE
IN DA NANG CITY**

26 Nguyen Chi Thanh Str., Da Nang City, Vietnam
Tel: (+84511) 388 9955
Fax: (+84511) 388 9977

MỤC LỤC

2	LỜI NÓI ĐẦU
6	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
	1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia 2. Xây dựng chính sách, pháp luật đáp ứng hội nhập quốc tế
12	HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
	1. Hợp tác đa phương 2. Hợp tác song phương
18	ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
	1. Tình hình chung 2. Tình hình đăng ký chỉ dẫn địa lý
24	NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
	1. Công tác đào tạo 2. Công tác nghiên cứu 3. Công tác phổ biến, tuyên truyền
28	BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
30	HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ
	1. Công tác hỗ trợ, tư vấn 2. Công tác tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68)
38	THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
	1. Giải quyết đơn khiếu nại, hủy bỏ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực 2. Công tác phối hợp trong thực thi quyền sở hữu công nghiệp
42	QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG
	1. Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp 2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chính sách, biện pháp quản lý sở hữu công nghiệp 3. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ 4. Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp 5. Công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp 6. Hoạt động thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo
46	QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TABLE OF CONTENTS

3	FOREWORD
7	POLICIES AND LEGAL FRAMEWORK ON INTELLECTUAL PROPERTY
	1. Formulation and improvement of national IP policies and legal framework 2. Development of IP policies and legal documents towards international economic integration
13	INTERNATIONAL COOPERATION OF INTELLECTUAL PROPERTY
	1. Multilateral cooperation 2. Bilateral cooperation
19	REGISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS
	1. General situation 2. Registration for Geographical Indications
25	RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS-RAISING ON IP
	1. Training on intellectual property 2. Research activities on intellectual property 3. Public outreach on intellectual property
29	IP INFORMATION ACTIVITIES
31	SUPPORTING FOR IP ASSETS DEVELOPMENT
	1. Supporting and consultation activities 2. Implementation of the National Program for Supporting Development of Enterprises' IP Assets (the Program 68)
39	IPRS ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT
	1. Settlements of appeal, revocation and invalidation requests 2. Cooperation in enforcement of IPRs
43	INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCALITIES
	1. Organizational structure and human resources for the State's IP administration at local level 2. Formulation of legal documents, policies and measures of IP administration 3. Dissemination and outreach activities on IP policies and legislation 4. Consultation and support on establishment and enforcement of IP rights 5. Handling of infringements on industrial property rights 6. Promotion creative and innovative activities
47	ADMINISTRATION OF IP AGENTS

**Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân và bà Pia Olsen Dyhr
Bộ trưởng Bộ Thương mại và Đầu tư Đan Mạch trao đổi Bản
ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực SHTT**

Vietnamese Minister of Science and Technology, Dr. Nguyen Quan
and Danish Minister of Trade and Investment, Mrs. Pia Olsen Dyhr
exchanged the MoU on the cooperation in the field of IP



Năm 2011 các hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT) tiếp tục được coi trọng và phát huy vai trò là một công cụ không thể thiếu, làm tăng khả năng cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, khi xác định nhu cầu “Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường”, đã khẳng định “Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ (KH&CN) gắn với việc bảo hộ quyền SHTT”. Trong đó, việc KH&CN được xác định là động lực của quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững chính là yếu tố thuận lợi cho hoạt động SHTT phát triển.

Cục SHTT, với vai trò là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ KH&CN thực hiện chức năng thống nhất quản lý nhà nước về SHTT và thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp (SHCN), hoạt động ngày càng hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Năm 2011, cuộc khủng hoảng tài chính thế giới tiếp tục tác động mạnh đến Việt Nam, ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động SHTT. Tuy vậy, Cục SHTT vẫn tiếp tục thực hiện tốt các chức năng của mình. Nhờ vậy, hoạt động SHTT đã thu được các kết quả khả quan trên tất cả các phương diện: Hệ thống pháp luật SHTT tiếp tục được hoàn thiện, nhất là đối với việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Công tác tiếp nhận và xử lý các loại đơn đăng ký sở hữu công nghiệp (SHCN) được duy trì và có nhiều tiến bộ; Các hoạt động hợp tác quốc tế được chú trọng triển khai phục vụ các hoạt động SHTT và phát triển kinh tế; Công tác thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực; Các doanh nghiệp tích cực triển khai các hoạt động khai thác tài sản trí tuệ, trong khi đó các viện nghiên cứu và trường đại học không chỉ quan tâm mà đã bắt đầu triển khai nhiều hoạt động SHTT gắn với công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học; Hoạt động thực thi quyền SHTT được tăng cường...

Năm 2012 tới, thời cơ và thách thức luôn đan xen nhau đòi hỏi những nỗ lực mới của Cục SHTT nhằm tận dụng thời cơ và hóa giải những thách thức. Cục SHTT sẽ tiếp tục phát huy vai trò là hạt nhân của hệ thống SHTT cả nước, dưới sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ KH&CN để không ngừng thúc đẩy các hoạt động SHTT của cả nước tiếp tục phát triển./.

TẠ QUANG MINH
Cục trưởng Cục SHTT
Bộ KH&CN

In the year of 2011, intellectual property (IP) activities were attached great importance to and considered as an indispensable tool to enhance the competitiveness of Vietnamese enterprises and organizations globally. Political instruments of the 11th National Congress of the Communist Party of Vietnam, while determining the need for “systematically developing elements of market and types of markets,” have affirmed “the strong development of the science and technology market in association with the protection of IP rights (IPRs)”. In particular, the science and technology was considered as the driving forces for the rapid and sustainable socio-economic development that provides a favorable environment for the development of IP activities.

The National Office of Intellectual Property (NOIP), as a subordinated agency supporting the Minister of Science and Technology in performance of uniform state administration of intellectual property in general and execution of the state administration of industrial property in particular, played an increasing role in providing sufficient supports to the socio - economic development of Vietnam. In 2011, the world financial crisis continued having impact on Vietnam that also produced adverse effects to IP activities. However, NOIP still effectively implemented its functions. Thus, IP activities still gained positive achievements in various aspects, namely, the IPR legal system was further improved, in particular, with regard to the formulation of legal documents guiding the implementation of the Revised Intellectual Property Law 2009; the reception and handling of industrial property applications were well maintained and made significant progress; international cooperation activities were paid special attention to fully support IP activities and the economic development of the country; activities of IP information, IT unitization and IP trainings showed progressive changes; local enterprises actively exploited intellectual property assets, while universities and institutions not only paid attention to but also began implementing various IP activities in association with trainings and scientific researches; IPR enforcement activities were further enhanced and so on.

The year of 2012 brings both opportunities and challenges that entail new efforts of NOIP to harness the opportunities and overcome the challenges. NOIP shall keep performing its central role of the Vietnamese IP system, under the close guidance of the Leaders the Ministry of Science and Technology to continuously promote the development of IP activities throughout the country./.

TA QUANG MINH
Director General
National Office of
Intellectual Property

Thứ trưởng thường trực Bộ KH&CN
Nguyễn Quân trao Bằng khen của
Thủ tướng Chính phủ cho Cục SHTT
tại Lễ kỷ niệm 29 năm thành lập Cục
The First Deputy Minister of Science and Technology,
Dr. Nguyen Quan awarded the Prime Minister's
Certificates of Merit to the National Office of Intellectual
Property on its 29th Anniversary Celebration



Cục trưởng Tạ Quang Minh phát biểu trong Hội nghị
tổng kết công tác năm 2011

NOIP's Director General, Dr. Ta Quang Minh moderated the
2011 Annual Review Conference of the National Office of
Intellectual Property



POLICIES AND LEGAL FRAMEWORK ON INTELLECTUAL PROPERTY

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1

**Xây dựng và
hoàn thiện
chính sách,
pháp luật
quốc gia**

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về SHTT, tạo môi trường pháp lý đầy đủ và minh bạch cho hoạt động SHTT nhằm đóng góp cho khoa học và công nghệ và phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Cục SHTT. Năm 2011 đã ghi nhận những nỗ lực to lớn và nhiều thành công của Cục trong việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về SHTT. Năm 2011, một số văn bản đã được ban hành nhằm hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người nộp đơn đăng

ký xác lập quyền SHCN, đồng thời đẩy mạnh việc thi hành pháp luật về SHTT.

Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 của Bộ KH&CN được ban hành để thực hiện Nghị quyết 67/NQ-CP của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính. Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật SHTT về SHCN và Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên SHCN và Giấy chứng nhận tổ chức giám định SHCN.

Chỉ thị số 845/CT-TTg ngày 02/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác thực thi quyền SHCN được ban hành đã xác định rõ trách

1

**Formulation
and improvement
of national IP
policies and
legal framework**

Formulation and improvement of the IP policies and legal framework in order to create an adequate and transparent legal environment for IP activities that contributes to science and technology, economic development and international integration was always one of key tasks of NOIP. The year of 2011 recorded tremendous efforts and remarkable successes of the Office in formulating and improving IP policies and legal framework. A number of legal texts were issued to provide clearer guidance and further facilitate applicants in establishment of their industrial property rights, as well as promote the implementation of IP laws and regulations.

Circular No. 18/2011/TT-BKHCN dated 22 July 2011 of the Ministry of Science and Technology was issued to implement the Resolution No. 67/NQ-CP of the Government on the administrative reform. This Circular amends and supplements a number of clauses in Circular No. 01/2007/TT-BKHCN dated 14 February 2007 guiding the implementation of Decree No. 103/2006/NĐ-CP of the Government detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Intellectual Property Law on industrial property and Circular No. 01/2008/TT-BKHCN 25 February 2008 guiding the grant and withdrawal of the industrial property assessment certificates and certificates of industrial property assessment organizations.

Instruction No. 845/CT-TTg dated 02 June 2011 of the Prime Minister on enhancing the enforcement of industrial property rights was issued that clarifies mandates of Ministry of Science and Technology and relevant Ministries/agencies

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Tiếp theo)



Thứ trưởng Bộ KH&CN
Trần Văn Tùng phát biểu tại Hội nghị
tổng kết công tác năm 2011
của Cục SHTT
Deputy Minister of Science and
Technology, Mr. Tran Van Tung made
his speech at the 2011 Annual Review
Conference of the National Office of
Intellectual Property

nhệm của Bộ KH&CN và các bộ, ngành liên quan trong công tác thực thi quyền SHCN nhằm đẩy mạnh việc thực hiện các quy định pháp luật về SHCN, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

Nhằm bảo đảm thi hành Luật số 36/2009/QH 12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT ngày 29/11/2005, khắc phục những vướng mắc lớn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, hàng loạt Dự thảo của các văn bản quy phạm pháp luật đã được xây dựng để chuẩn bị ban hành như: Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật SHTT về SHCN và Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2008/TT-BKHCHN hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên SHCN và Giấy chứng nhận tổ chức giám định SHCN. Dự thảo các Thông tư này đã được chuẩn bị hoàn chỉnh và trình Lãnh đạo Bộ để ký ban hành.

Vấn đề sáng kiến nhận được sự quan tâm rộng rãi trong xã hội nhằm phát triển các hoạt động sáng tạo của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. Dự thảo Nghị định ban hành Điều lệ Sáng kiến đã được Cục SHTT xây dựng, tu chỉnh nhiều lần trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và ý kiến của các thành viên Chính phủ, đã được hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ chờ ký ban hành.

Cục SHTT đã tham gia nghiên cứu, xây dựng các nội dung liên quan đến SHTT trong Dự thảo Thông tư hướng dẫn chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc trong lĩnh vực dược do Bộ Y tế chủ trì soạn thảo. Bên cạnh đó, Cục SHTT đã tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhiều dự thảo văn bản pháp luật về/có liên quan đến lĩnh vực SHTT như: Nghị định sửa đổi Nghị định số 47/2009/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan; Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 97/2010/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN; Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 88/2010/NĐ-CP về giống cây trồng; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định về xuất bản, phát hành xuất bản phẩm trên mạng Internet...

Hướng dẫn thực hiện pháp luật về SHCN cũng là một trong những nhiệm vụ chính của Cục SHTT. Trong năm 2011, công tác này tiếp tục được thực hiện tốt, đã góp phần tháo gỡ nhiều vướng mắc trong việc thực hiện các quy định pháp luật về SHCN của các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là của các doanh nghiệp và các Sở KH&CN. Phần lớn các vướng mắc có liên quan đến việc đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, đăng ký tên doanh nghiệp để bảo đảm không xâm phạm quyền đối với các đối tượng SHCN đã được xác lập trước, xác định hiệu lực của bằng độc quyền sáng chế.

in enforcement of IP rights in order to promote the implementation of IP laws and regulations, ensuring legitimate rights and benefits of organizations and individuals.

In order to implement Law No. 36/2009/QH12 dated 19 June 2009 amending and supplementing a number of articles of the Intellectual Property Law 2005, and to eliminate existing shortcomings and to meet practical demands, series of draft legal texts were formulated to submit to competent authorities for issuance, namely: the draft Circular amending and supplementing Circular No. 01/2007/TT-BKHCHN guiding the implementation of Decree No. 103/2006/ND-CP of the Government detailing and guiding the implementation of a number of articles in relation to industrial property of the Intellectual Property Law; the draft Circular amending and supplementing Circular No. 01/2008/TT-BKHCHN guiding the grant and withdrawal of the industrial property assessment certificates and certificates of industrial property assessment organizations. These Draft Circulars were completed and submitted to Minister of Science and Technology for issuance.

Innovative activities were paid a widespread attention by the society to facilitate and promote such activities within agencies, organizations and businesses. A draft Decree on the Innovative Regulation, which was initiated, developed and amended by NOIP taking into account of comments by various agencies and organizations involved and opinions of the members of the Government Cabinet, has been completed and submitted to the Prime Minister for issuance.

NOIP also involved in studying and developing IP-related provisions in the Circular on compulsory licensing of patents in the medical field drafted by the Ministry of Health. In addition, NOIP provided professional comments on many draft legal texts relating to IPRs, namely: the drafting Decree revising Decree No. 47/2009/ND-CP on sanctioning of administrative violations of copyright and related rights; the draft Circular guiding the implementation of Decree No. 97/2010/ND-CP on sanctioning of administrative violations of industrial property rights; the draft Circular guiding the implementation of Decree No. 88/2010/ND-CP on plant varieties; the draft Law on Handling of Administrative Violations, and the draft Decree on the publishing and distributing publications on the Internet, etc.

Guidance on the implementation of industrial property laws and regulations is one of the main tasks of the National Office of Intellectual Property. In 2011, this activity kept to be performed well, assisting to solve and clarify many problems in the implementation of provisions on industrial property by agencies and organizations, especially by businesses and Provincial Departments of Science and Technology. Almost problems were related to the registration procedures of trademarks, geographical indications and business names. This also helped to avoid infringements of industrial property rights that had been previously established, as well as to determine the validity of patents.



Bộ trưởng Bộ KH&CN
Hoàng Văn Phong phát biểu
chào mừng Hội nghị Lãnh đạo
Cơ quan SHTT các nước ASEAN
– EPO lần thứ 6
H.E. Minister of Science and
Technology, Professor Hoang
Van Phong delivered a welcome
remark at the 6th ASEAN-EPO
Heads of Intellectual Property
Offices (HIPOC), hosted by
Vietnam

2

**Xây dựng chính sách,
pháp luật đáp ứng
hội nhập quốc tế**

Năm 2011 tiếp tục là năm có nhiều sự kiện quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trong lĩnh vực SHTT, hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập quốc tế cũng đạt nhiều kết quả tích cực.

Vấn đề SHTT ngày càng quan trọng đối với việc phát triển kinh tế của Việt Nam, trước tiên liên quan đến Hiệp định TRIPS trong khuôn khổ của Tổ chức Thương mại thế giới. Cục SHTT đã triển khai nhiều hoạt động liên quan như: Xây dựng phương án đàm phán các vấn đề về khiếu nại không vi phạm; Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS và gia hạn thời hạn chuyển tiếp cho các nước chậm phát triển; Nghiên cứu các vấn đề SHTT trong Vòng đàm phán Đoha... đóng góp vào sự phát triển của các hoạt động liên quan đến SHTT của Việt Nam, cũng như của WTO.

Hàng loạt điều ước quốc tế về SHTT đã được đàm phán ở các mức độ khác nhau, cụ thể:

- Liên quan đến Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Chi Lê, đã kết thúc đàm phán tại Phiên 8 ở Hà Nội và được ký kết ngày 11/11/2011, trong đó cam kết về chỉ dẫn địa lý có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tháo gỡ được nhiều nút thắt ở các chương khác;

- Chương SHTT trong Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) có nội dung toàn diện, chi tiết và phức

tạp, với những tiêu chuẩn mới về bảo hộ SHTT cao hơn nhiều so với Hiệp định TRIPS, đặt ra cho Việt Nam nhiều nghĩa vụ nặng nề. Trong năm 2011, Cục SHTT đã xây dựng phương án đàm phán và tham gia sáu phiên đàm phán;

- Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác trong lĩnh vực thám hiểm và sử dụng khoáng không vũ trụ vì mục đích hòa bình hiện đang được triển khai đàm phán. Cục SHTT đã tham gia xây dựng phương án và đàm phán phiên 2 tại Hà Nội và phiên 3 tại Matxcova;

- Ngoài ra, một số Hiệp định Thương mại tự do song phương quan trọng đã được khởi động (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EFTA) và Cục SHTT tích cực tham gia vào quá trình này.

Năm 2011, việc bảo đảm thi hành các điều ước quốc tế về SHTT được thực hiện một cách thường xuyên và đầy đủ. Trong đó, Hiệp định TRIPS của WTO được thi hành thông qua việc thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa chính sách về SHTT của Việt Nam trong WTO, tham gia các phiên họp của Hội đồng TRIPS, xây dựng phương án liên quan đến Hiệp định TRIPS chuẩn bị cho họp Hội nghị Bộ trưởng lần thứ VIII). Trong khuôn khổ các Hiệp định với Hoa Kỳ (BTA và TIFA) Cục SHTT đã cung cấp thông tin về hệ thống SHTT cho Đại sứ quán Hoa Kỳ, tham gia họp Hội đồng TIFA. Việc thực hiện Sáng kiến chung Việt Nam – Nhật Bản đã chuyển sang giai đoạn IV với nội dung hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan xử phạt hành chính về SHCN.

2

**Development of IP
policies and legal
documents towards
international eco-
nomic integration**

The year of 2011 witnessed many important events in the process of international economic integration of Vietnam. In the field of IP, the development of IP policies and legal documents to meet requirements of the international economic integration recorded positive results.

Intellectual property has been becoming more and more important to the international economic integration of the country, in particular in relation to the Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights (TRIPS) of the World Trade Organization. In this frame, NOIP implemented various activities, such as: development of negotiating positions on non-violation and situation complaints, the Protocol amending TRIPS Agreement, extension of transition period for least-developed countries under Article 66.1 of the TRIPS Agreement and IP issues within

Doha Development Agenda, etc., that contributed to the development of intellectual property activities of Vietnam and WTO as well.

A number of international agreements on or containing intellectual property provisions were negotiated at different levels, namely:

- The Vietnam – Chile Free Trade Agreement was concluded and signed on 11 November 2011, containing provisions on geographical indication;

- IP Chapter in the Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement (TPP) is under negotiation. In 2011, NOIP formulated positions and engaged in six negotiation rounds;

- The Agreement between the Government of Vietnam and the Government of Russian Federation on cooperation in the field of exploration and use of outer space for peaceful purposes was under negotiation. NOIP developed its positions and engaged in the second and the third negotiations held in Ha Noi and Moscow, respectively;

- In addition, some important Free Trade Agreements have been in preparatory phases (FTAs between Vietnam with EU and the European Free Trade Association). NOIP would actively participate in negotiations of these agreements.

In 2011, the regular and adequate implementation of international treaties on IPRs was ensured. In particular, commitments under the WTO's TRIPS Agreement were fulfilled through the implementation of transparent provisions on Vietnamese IP policies, participated in meetings of the TRIPS Council, developed national positions for the 8th WTO Ministerial Meeting. In the framework of the BTA and TIFA with the United States, NOIP exchanged information on the IP system to the Embassy of the United States in Ha Noi, engaged in TIFA Council meetings. The implementation of the Japan-Vietnam Joint Initiative to improve business environment in Vietnam had been moved to 4th phase with the completion of coordination mechanism among enforcement agencies on administrative sanctions on industrial property rights.



Trợ lý Bộ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Hùng và Đoàn Việt Nam hội đàm với Thứ trưởng Bộ Thương mại Hoa Kỳ kiêm Tổng giám đốc Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) David J. Kappos bên lề Kỳ họp lần thứ 49 của Đại hội đồng WIPO

Assistant to Minister of Science and Technology, Mr. Tran Viet Hung and the Vietnamese Delegation in a bilateral meeting with the Under Secretary of Commerce for Intellectual Property, General Director of the U.S Patent and Trademark Office, Mr. David J. Kappos during their participation in the 49th WIPO General Assembly

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Năm 2011 được ghi nhận với nhiều hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật trong lĩnh vực SHTT với sự gia tăng về khối lượng và mở rộng về phạm vi hợp tác cũng như đối tác.

1

Hợp tác đa phương

Các hoạt động hợp tác đa phương về SHTT được thực hiện chủ yếu tập trung vào các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Tổ chức SHTT thế giới (WIPO), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cục SHTT có nhiều hoạt động hợp tác với Tổ chức SHTT thế giới (WIPO). Điều này được ghi nhận trước tiên qua chuyến thăm Việt Nam của ông Geoffrey Onyeama, Phó Tổng giám đốc WIPO. Cục SHTT đã phối hợp với WIPO trong hàng loạt hoạt động SHTT tại Việt Nam như: Tổ chức hội nghị/hội thảo về SHTT; Tiếp nhận sự hỗ trợ của WIPO đối với Bộ phận thường trực của Cục tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc; Thực hiện thành công Dự án số hóa dữ liệu sáng chế; Tổ chức Đoàn khảo sát về xây dựng Chiến lược quốc gia về SHTT tại Nhật Bản; Dịch và xuất bản hai ấn phẩm tài liệu tuyên truyền về quyền SHTT; Tham dự các kỳ họp Đại hội đồng WIPO, cũng như hội nghị, hội thảo do WIPO tổ chức...

Trong khuôn khổ WTO, Cục SHTT

tiếp tục theo dõi, cập nhật và xử lý các vấn đề liên quan đến SHTT, điển hình như việc chuẩn bị các nội dung liên quan đến SHTT phục vụ cho việc tham gia của Việt Nam trong kỳ họp Đại hội đồng WTO và Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 8 (MC8).

Trong khuôn khổ APEC, Cục SHTT đã tham gia các Cuộc họp lần thứ 32 và 33 của Nhóm chuyên gia APEC về SHTT (IPEG), xây dựng Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về SHTT năm 2010 và phối hợp với các nền kinh tế thành viên APEC triển khai các hoạt động thuộc Kế hoạch hành động tập thể của IPEG. Bên cạnh đó, Cục SHTT đã tham gia góp ý cho các văn kiện của APEC (Dự thảo văn kiện của Hội nghị Thượng đỉnh APEC, Hội nghị Bộ trưởng APEC...).

Trong khuôn khổ ASEAN, Cục SHTT đã tham gia các cuộc họp của Nhóm công tác về SHTT giữa các nước ASEAN (AWGIPC), phối hợp với cơ quan SHTT của các nước ASEAN khác triển khai các hoạt động hướng tới thực hiện các mục tiêu Kế hoạch tổng thể của Cộng đồng kinh tế ASEAN, điển hình là: Xây dựng Chương trình hành động ASEAN về SHTT giai đoạn 2011-2015; Triển khai Chương trình hợp tác về thẩm định sáng chế trong ASEAN (Dự án ASPEC); ... Trong hợp tác với các đối tác của

1 Thứ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh chứng kiến lễ ký Văn bản gia hạn Thỏa thuận hợp tác giữa WIPO và Cục SHTT về việc hỗ trợ phát triển Bộ phận thường trực của Cục đặt tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc thành Trung tâm Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

Vice Minister of Science and Technology, Mr. Chu Ngoc Anh witnessed the Signing Ceremony for the extension of the Cooperation Agreement between NOIP and WIPO on supporting the NOIP's Standing Office at Hoa Lac Hi-Tech Park

2 Thứ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Văn Lạng tiếp Phó Tổng giám đốc WIPO Geoffrey Onyeama tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc

Vice Minister of Science and Technology cum Head of Hoa Lac Hi-tech Park, Dr. Nguyen Van Lang in a meeting with WIPO's Deputy Director General, Mr. Geoffrey Onyeama at the Park

3 Đoàn Việt Nam cùng Tiến sĩ D. Kappos - Giám đốc Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO), Trưởng đoàn Hoa Kỳ tham dự Diễn đàn châu Á - Thái Bình Dương về SHTT trong thế kỷ 21

The Vietnamese Delegation and Mr. David J. Kappos - the Under Secretary of Commerce for Intellectual Property and Director of the U. S. Patent and Trademark Office in the Asia-Pacific Forum on Intellectual Property in the 21st century

INTERNATIONAL COOPERATION OF INTELLECTUAL PROPERTY

1

Multilateral cooperation

Multilateral cooperation activities were mainly carried out in the framework of the World Intellectual Property Organization, the World Trade Organization (WTO), the Asia-Pacific Economic Cooperation Forum (APEC) and the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN).

In the last year, NOIP in cooperation with WIPO successfully implemented a number of important cooperation activities in Vietnam, such as the organization of seminars/workshops on various aspects of intellectual property rights; supporting the operation of NOIP's Standing Office in Hoa Lac Hi-tech Park; successful implementation of the Project on Patent Documentation Digitization at NOIP; organization of a Study Visit on Formulation of the National Intellectual Property Strategy to Japan; translation and publication of WIPO's guides on intellectual property rights and participation in a number of WIPO committee meetings and workshops/seminars organized by WIPO, etc. Especially, in November 2011, the WIPO's Deputy Director General, Mr. General Geoffrey Onyeama paid a

working visit to Vietnam that helped strengthen the excellent cooperation ties between two Parties.

Within the framework of WTO, NOIP regularly followed, updating and handling issues on intellectual property, particularly developing national positions on IP for the WTO General Council's sessions and eighth WTO's Ministerial Conference (MC8).

Within APEC framework, NOIP participated in the 32th and 33th meetings of the APEC's Intellectual Property Experts Group (IPEG); developing its National IP Action Program in 2011, in cooperation with other APEC economies, implementing the Collective Action Plan approved by IPEG. Furthermore, NOIP provided comments on IP-related issues in APEC documents, such as draft Statements of the APEC Leaders' Meeting and the Ministerial Conference, etc.

Within the framework of ASEAN, NOIP actively participated in meetings of the ASEAN Working Group on Intellectual Property Cooperation (AWGIPC); implementing the ASEAN Economic Community Blueprint in cooperation with other IPOs of ASEAN member states; developing the ASEAN IPR Action Program for the period of 2011-2015; implementing the

The year of 2011 recorded numerous outstanding international cooperation activities in the field of intellectual property that were conducted intensively and extensively in terms of contents and coverage of cooperation partners.

Cooperative Program on Examination of Patent Application (ASPEC Project), etc. In cooperation with ASEAN partners, NOIP also continued to implement the ASEAN-Australia/New Zealand Cooperation Program on intellectual property; the ASEAN - China Memorandum of Understanding on Intellectual Property Cooperation and other cooperation programs with WIPO, USPTO and JPO.

The most outstanding international cooperation event on intellectual property between ASEAN and European regions last year was the ASEAN - EPO Heads of Intellectual Property Offices Conference (6th HIPOC) that was successfully organized in January in Ha Noi, Vietnam, by NOIP in cooperation with EPO. The EPO's President and Director Generals of almost IPOs of ASEAN Member States attended the Conference. Cooperation ties between EPO and NOIP was further strengthened by signing the Memorandum of Understanding on Bilateral Co-operation between NOIP and EPO for the period of 2011 - 2014 with a view to elevating their cooperation to a strategic level. In the implementation of the MoU, NOIP dispatched a study visit on to EPO and its branches Offices in Vienna to learn experiences in intellectual property administration of the later.



HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Tiếp theo)

INTERNATIONAL COOPERATION OF INTELLECTUAL PROPERTY

ASEAN, Cục SHTT cùng cơ quan SHTT của các nước ASEAN khác tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác ASEAN-Australia-New Zealand về SHTT, Bản ghi nhớ hợp tác về SHTT giữa ASEAN-Trung Quốc cũng như các chương trình hợp tác giữa ASEAN và Tổ chức SHTT thế giới (WIPO), Cơ quan Sáng chế và Nhân hiệu Hoa Kỳ (USPTO), Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (JPO).

Một sự kiện nổi bật trong hoạt động hợp tác giữa các cơ quan SHTT các nước và khu vực là Hội nghị lãnh đạo các Cơ quan SHTT ASEAN – EPO đã được tổ chức thành công vào tháng 01/2011 tại Hà Nội với sự phối hợp của Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO). Chủ tịch EPO và Tổng Giám đốc các Cơ quan SHTT ASEAN đã tham dự Hội nghị này. Sự hợp tác với EPO càng được tăng cường với việc ký kết Thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2011 – 2014 giữa Cục SHTT và EPO, theo đó quan hệ giữa hai cơ quan đã được nâng cấp lên đối tác chiến lược. Nhằm học tập những kinh nghiệm của các nước châu Âu trong phát triển các hoạt động SHTT, Cục SHTT đã tổ chức một chuyến khảo sát về quản lý SHTT tại châu Âu.

2

Hợp tác song phương

Cục SHTT vẫn tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp và hiệu quả với các đối tác truyền thống như Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (JPO), Cơ quan SHTT Hàn Quốc (KIPO), Cục SHTT, Tiêu chuẩn và Đo

lượng quốc gia Lào (DISM), Cơ quan SHTT Nhà nước Trung Quốc (SIPO), Cục SHTT Thái Lan (DIP), Cơ quan Sáng chế và Nhân hiệu Hoa Kỳ (USPTO), ... Bên cạnh đó, Cục SHTT đã khôi phục và phát triển quan hệ hợp tác với Viện SHCN quốc gia của Cộng hòa Pháp (INPI) và thiết lập các quan hệ hợp tác với đối tác mới là Cơ quan Sáng chế và Nhân hiệu Đan Mạch (DKPTO).

Các hoạt động hợp tác song phương nổi bật trong năm 2011 được Cục SHTT thực hiện bao gồm: Ký kết Thỏa thuận hợp tác song phương với USPTO; Tổ chức các cuộc họp cấp Cục trưởng với INPI, JPO, KIPO và USPTO; Phối hợp với Cơ quan Sáng chế và Nhân hiệu Đan Mạch (DKPTO) xây dựng “Dự án Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và cung cấp dịch vụ SHTT tại Cục SHTT” do Chính phủ Đan Mạch tài trợ.

Đặc biệt, năm 2011 cũng là năm đánh dấu sự phát triển mới của Cục SHTT với việc hợp tác và hỗ trợ các bạn Lào để tăng cường năng lực của hệ thống SHTT thông qua Dự án viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào. Như vậy, việc hợp tác song phương của Cục SHTT không chỉ trở nên phong phú, đa dạng hơn, đối tác ngày càng được mở rộng và nội dung hợp tác thực chất hơn, mà còn là sự hợp tác có trách nhiệm.

Công tác hợp tác quốc tế năm 2011 đã được Cục SHTT triển khai một cách chủ động, tích cực với nhiều kết quả khả quan, góp phần đáng kể vào nỗ lực hoàn thiện hệ thống SHTT của Việt Nam cũng như từng bước khẳng định vai trò và vị thế của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2

Bilateral cooperation

In 2011, NOIP continued well maintaining and developing positive and effective cooperation ties with traditional partners including the Japan Patent Office (JPO), the Korean Intellectual Property Office (KIPO), the General Department of Intellectual Property, Standardization and Metrology (DISM) of the People Republic of Laos, the State Intellectual Property Office of the People Republic of China (SIPO), the Department of Intellectual Property of Thailand (DIP) and the United States Patent and Trademark Office (USPTO), etc. Furthermore, NOIP also renewed the cooperation relationship with the French National Industrial Property Institute (INPI) and extended its cooperative ties with a number of new partners, including the Danish Patent and Trademark Office (DKPTO).

Some outstanding cooperation activities undertaken by NOIP within the bilateral framework, such as signing of the MOU on bilateral cooperation with USPTO; high-level meetings with INPI, JPO, KIPO and USPTO; setting up the Project in cooperation with DKPTO on “Implementing Quality Management System and Business Services in NOIP” funded by the Danish Government, etc.

Especially, the year of 2011 marked a new development in bilateral cooperation with Laos, that is, NOIP provided technical support to enhance the capacity building of Laos’ intellectual property system under the Cooperation Program between the two Governments. Such activities made NOIP’s international cooperation more intensive and diversified in terms of cooperation partners, contents, and accountability.

It could be said that international cooperation activities in 2011 were implemented actively with positive achievements, significantly contributing to the improvement and modernization of the Vietnamese intellectual property system and gradual confirmation of the country’s role and position in international fora.

1 Công chúa Brunei Darussalam Hjh Muta-Wakkilah Hayatul Bolkiah chụp ảnh chung với Nhóm Công tác về SHTT các nước ASEAN và Đoàn Trung Quốc nhân Cuộc họp lần thứ 35 Nhóm Công tác về Hợp tác SHTT các nước ASEAN (AWGIPC 35) và Cuộc họp cấp cao ASEAN – Trung Quốc về SHTT. Royal Highness Princess Hjh Muta-Wakkilah Hayatul Bolkiah of Brunei Darussalam took a photo with the AWGIPC and Chinese Delegates at the 35th AWGIPC and the High-level Meeting between ASEAN and China on IP.

2 Các đại biểu tham dự Hội nghị Lãnh đạo các Cơ quan SHTT ASEAN - EPO lần thứ 6. Delegates participated in the 6th ASEAN – EPO Heads of Intellectual Property Offices Conference (HIPOC).

3 Lễ ký kết Kế hoạch hợp tác năm 2011 giữa NOIP và KIPO. The Signing Ceremony of Bilateral Cooperation between NOIP and KIPO.

4 Trợ lý Bộ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Hùng và Đoàn Việt Nam hội đàm với Tổng giám đốc Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (JPO) Yoshiyuki Iwai bên lề Kỳ họp lần thứ 49 của Đại hội đồng WIPO. Assistant to Minister of Science and Technology, Mr. Tran Viet Hung met with JPO Commissioner Yoshiyuki Iwai during his participation in the 49th WIPO General Assemblies.

5 Cục trưởng Cục SHTT Trần Việt Hùng và Chủ tịch EPO Benoît Battistelli ký Thỏa thuận hợp tác giữa hai Cơ quan trong giai đoạn 2011 – 2014. NOIP’s Director General, Mr. Tran Viet Hung and EPO’s President, Mr. Benoît Battistelli exchanged the MoU on bilateral cooperation between two Offices in the period of 2011 – 2014.

6 Trợ lý Bộ trưởng Trần Việt Hùng và Thứ trưởng Bộ Thương mại Hoa Kỳ kiêm Cục trưởng USPTO David J. Kappos trao đổi Thỏa thuận hợp tác song phương giữa NOIP-USPTO. Assistant to Minister of Science and Technology, Mr. Tran Viet Hung and the Under Secretary of Commerce for Intellectual Property cum Director of USPTO, Mr. David J. Kappos exchanged the signed MoU between two Offices.

7 Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan và Thái tử kế vị Đan Mạch Frederik chứng kiến Lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực SHTT giữa Việt Nam và Đan Mạch. Vice President of the S.R. of Vietnam, H.E. Mrs. Nguyen Thi Doan and Royal Prince Frederik André Henrik Christian of Denmark witnessed the signing of Memorandum of Understanding on the cooperation in the field of intellectual property between two countries.

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ CÁC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CỦA VIỆT NAM

GEOGRAPHICAL INDICATION MAP IN VIETNAM



CÁC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CỦA VIỆT NAM ĐÃ ĐƯỢC ĐĂNG BẠ

(Phân bố theo chỉ dẫn số thứ tự trên bản đồ)

GEOGRAPHICAL INDICATIONS - PROTECTED PRODUCTS OF VIETNAM

(As numbered in the map)

1  Nước mắm Phú Quốc Phu Quoc - Fish sauce	2  Chè shan tuyết Mộc Châu Moc Chau - Tea	3  Cà phê nhân Buôn Ma Thuột Buon Ma Thuot Essence coffee	4  Quả bưởi Đoan Hùng Doan Hung - Pomelo	5  Quả thanh long Bình Thuận Binh Thuan Dragon fruits
6  Hoa hồi Lạng Sơn Lang Son - Star aniseed	7  Quả vải thiều Thanh Hà Thanh Ha - Litchi	8  Nước mắm Phan Thiết Phan Thiet - Fish sauce	9  Gạo tám xoan Hải Hậu Hai Hau - Rice	
10  Quả cam Vinh Vinh - Orange	11  Chè Tân Cương Tan Cuong - Tea	12  Gạo một bụi đỏ Hồng Hong Dan - Rice	13  Quả vải thiều Lục Ngạn Luc Ngan - Litchi	
14  Quả xoài cát Hòa Lộc Hoa Loc - Mango	15  Quả chuối ngự Đại Hoàng Dai Hoang - Banana	16  Vỏ quế Văn Yên Van Yen - Cinnamon	17  Mắm tôm Hậu Lộc Hau Loc Shrimp paste	
18  Nón lá Huế Hue Palm leaf conical hat	19  Quả hồng không hạt Bắc Kạn Bac Kan Seedless persimmon	20  Quả bưởi Phúc Trạch Phuc Trach Grapefruit	21  Thuốc lá Tiên Lãng Tien Lang Pipe tobacco	
22  Gạo nàng Nhen thơm Bảy Núi Nang Nhen Bay Nui - Rice	23  Hạt dẻ Trùng Khánh Trung Khanh Chestnut	24  Quả mãng cầu (Na) Bà Đen Ba Den Custard - Apple	25  Vỏ quế Trà My Tra My - Cinnamon	26  Cói Nga Sơn Nga Son - Sedge

ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

(Tiếp theo)

2

Tình hình đăng ký chỉ dẫn địa lý

Trong số các đối tượng SHCN thì chỉ dẫn địa lý là một đối tượng đặc biệt do gắn với thế mạnh của kinh tế Việt Nam liên quan đến các sản phẩm nông nghiệp. Việc sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý có thể giúp nhiều địa phương tìm ra hướng đi mới trong việc xác định sản phẩm trọng điểm, cũng như giúp hàng nghìn hộ nông dân thoát khỏi cảnh nghèo, qua đó nâng cao mức sống nhiều vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Trong năm 2011, Cục SHTT đã nhận được năm đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý, trong đó có một đơn của nước ngoài (chỉ dẫn địa lý Parmigiano Reggiano cho sản phẩm phô mai của Ý). Bốn đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý còn lại gồm có bưởi Tân Triều, sâm Ngọc Linh, gạo Sóng Cù Mường Khương và mật ong Mèo Vạc. Các đơn này hiện đang được thẩm định.

Năm 2011, Cục SHTT đã cấp năm Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm gạo Nàng Nhen thơm Bảy Núi, hạt dẻ Trùng Khánh, măng cầu Bà Đen, cói Nga Sơn và quế Trà My. Như vậy tính đến hết năm 2011, số sản phẩm có chỉ dẫn địa lý được đăng bạ là 29, trong đó có 03 sản phẩm của nước ngoài và 26 sản phẩm thuộc 24 tỉnh phân bố từ bắc vào nam. Toàn bộ các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam hiện nay đều là địa danh. Do việc đăng ký chỉ dẫn địa lý khá phức tạp, đòi hỏi thời gian, kinh phí cho việc quy hoạch vùng sản phẩm, làm rõ các đặc tính đặc thù của sản phẩm... nên chủ thể đăng ký chỉ dẫn địa lý (người nộp đơn) hiện chủ yếu là các cơ quan quản lý ở địa phương. Cụ thể, trong số các chủ thể nộp đơn có một đơn do Ủy ban nhân dân tỉnh nộp; 12 đơn - Sở KH&CN, 13 đơn - Ủy ban nhân dân huyện/thành phố trực thuộc tỉnh. Ngoài ra, có hai đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý do Doanh nghiệp tư nhân và Trung tâm hạ tầng kỹ thuật ở địa phương nộp. Việc sử dụng chỉ dẫn địa lý chưa phát triển nên việc quản lý hiện vẫn chủ yếu do các cơ quan quản lý ở địa phương đảm nhiệm như: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền (Sở KH&CN, Ủy ban nhân dân huyện/thành phố trực thuộc tỉnh). Các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý chủ yếu là trái cây (15 sản phẩm), lúa gạo (4 sản phẩm), sản phẩm chế biến (3 sản phẩm), sản phẩm từ cây công nghiệp (6 sản phẩm), sản phẩm thủ công (2 sản phẩm).

2

Registration for Geographical Indications

Among industrial property subject matters, the geographical indication is a special one due to its close association to the strengths of the Vietnamese economy in agricultural field. The effective use of geographical indication could facilitate many localities to find out new orientation in identifying their key products, as well as helping eliminate poverty of thousands of families in order to improve their living standards in rural, remote and mountainous areas.

In 2011, 5 applications for geographical indications filed with NOIP, including 01 application for geographical indication Parmigiano Reggiano cheese of Italian. The rest includes Tan Trieu grapefruit, Ngoc Linh ginseng, Seng Cu Muong Khuong rice and Meo Vac honey. These applications are under examination.

In 2011, NOIP issued five geographical indication

registrations for products of Nang Nhen Thom Bay Nui rice, Trung Khanh chestnut, Ba Den custard apple, Nga Son sedge and Tra My cinnamon. Thanks to that, by the end of 2011, there were 29 products protected under geographical indications in Vietnam, including 26 local and 3 foreign products. All of Vietnamese geographical indications so far are geographical names so their registration processes were quite complicated, time-consuming and costly in demarcating production areas, identifying their special characteristics, etc. Applicants for GI registrations are mainly local authorities, namely 01 People's provincial Committee, 12 Departments of Science and Technology and 13 People's Committees of districts/cities. However, there were 2 GI applications filed by a private company and a local technical infrastructure center. The registered GIs have been not effectively used; therefore, the management of GIs is mainly exercised by local authorities such as provincial People's Committee or their authorized bodies (DOSTs, People's Committee of districts/cities). Products bearing GIs mostly are fruits (15), rice (4), processed products (3), industrial plant products (6) and handicraft products (2).

Cục trưởng Tạ Quang Minh và Viện trưởng
Viện SHCN Pháp Yves Lapierre trong
cuộc họp Ủy ban hỗn hợp giữa
Cục SHTT Việt Nam và Viện SHCN Pháp

NOIP's Director General, Dr. Ta Quang Minh and
INPI's Director General, Mr. Yves Lapierre in a
Joint-Committee meeting on IP cooperation
between two Offices at NOIP's premises



Đoàn khảo sát chỉ dẫn địa lý
Thái Lan do bà Kulanee Issadisai,
Phó Cục trưởng Cục SHTT Thái Lan
dẫn đầu thăm vườn ươm chuối ngự
Đại Hoàng

Thai delegation led by DIP's Deputy
Director General, Ms. Kulanee Issadisai
visited the Đại Hoàng – “Ngu” banana
plant incubator during their study visit on
GI to Vietnam



Cục trưởng Trần Việt Hùng và
Phó Cục trưởng Phạm Phi Anh
hội đàm với Chủ tịch Cơ quan SHTT
Hàn Quốc (KIPO) Lee Soowon tại
cuộc họp cấp cao giữa hai cơ quan

Assistant to Minister of Science and
Technology, Mr. Tran Viet Hung
in a meeting at NOIP with KIPO
Commissioner LEE Soowon



Phó Cục trưởng Phạm Phi Anh tiếp
Phó chủ tịch Cơ quan SHTT Nhà nước
Trung Quốc (SIPO) XIAO Xingwei trong
chuyến thăm và làm việc tại Cục SHTT
(21-23/3/2011)

NOIP's Deputy Director General,
Dr. Pham Phi Anh received SIPO's Deputy
Commissioner, Mr. XIAO Xingwei during his
working visit to NOIP



Phó Cục trưởng Phạm Phi Anh
tiếp Đoàn cán bộ SHTT
Cộng hòa Dân chủ nhân dân
Triều Tiên thăm và tìm hiểu
hệ thống SHTT của Việt Nam

NOIP's Deputy Director General,
Dr. Pham Phi Anh took a photo
with the senior delegates of the
DPR of Korea in a study visit on
the intellectual property system
of Vietnam



Phó Cục trưởng Hoàng Văn Tân
và Phó Cục trưởng
Cục SHTT, Tiêu chuẩn và
Đo lường quốc gia Lào (DISM)
Ratsamy Phanthavong trao đổi
Biên bản bàn giao thiết bị

NOIP's Deputy Director General,
Mr. Hoang Van Tan and DISM's
Deputy Director General, Mr.
Ratsamy Phanthavong in the
Handover Ceremony of Office
Equipments

Đoàn khảo sát chỉ dẫn địa lý
Thái Lan thăm một hộ gia đình
dệt truyền thống thổ cẩm Mai Châu -
sản phẩm chuẩn bị đăng ký nhãn hiệu
tập thể dệt truyền thống
thổ cẩm Mai Châu

Thai Delegates visited a traditional
household of brocatelle products in Mai
Chau town which is about to apply for a
collective trademark during their study
visit on GI to Vietnam

REGISTRATION
OF INDUSTRIAL
PROPERTY RIGHTS

ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1

Tình hình chung

Việc tiếp nhận, xử lý các loại đơn SHCN trong năm 2011 có sự tăng trưởng đáng kể thể hiện sự nỗ lực của Cục SHTT trong việc đáp ứng các nhu cầu của xã hội về xác lập quyền SHCN, đặc biệt là của các doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học. Những kết quả khả quan của công tác tiếp nhận và xử lý đơn SHCN trong năm 2011 khá toàn diện đối với tất cả các đối tượng SHCN.

Công tác tiếp nhận đơn: Năm 2011, Cục SHTT đã tiếp nhận 65.336 đơn các loại, tăng 4% so với năm 2010. Trong đó, số lượng đơn đăng ký SHCN có sự tăng trưởng cao hơn và là 2,5% với 38.789 đơn, bao gồm: 3.688 đơn sáng chế, 307 đơn giải pháp hữu ích, 1.861 đơn kiểu dáng công nghiệp, 28.237 đơn nhãn hiệu quốc gia, 4.567 đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế (bao gồm đơn yêu cầu bảo hộ mới và đơn mở rộng phạm vi bảo hộ), 5 đơn chỉ dẫn địa lý, 15 đơn thiết kế bố trí, cùng 11 đơn sáng chế và 98 đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam. Số lượng đơn các loại khác là 26.547, bao gồm: sửa đổi đơn là 1.959, chuyển nhượng đơn - 499, cấp lại văn bằng bảo hộ - 693, gia hạn văn bằng bảo hộ - 4.534, gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu - 2.863, sửa đổi văn bằng bảo hộ - 4.715, duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ - 4.621, chuyển nhượng văn bằng bảo hộ - 1.929, chuyển giao và các yêu cầu liên quan đến chuyển giao quyền sử dụng quyền SHCN - 742, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ -

227, khiếu nại - 1.205, tra cứu - 577, phản đối cấp văn bằng bảo hộ - 680, các loại đơn khác - 1.303.

Công tác xử lý đơn: Năm 2011 Cục SHTT đã xử lý được 60.984 đơn các loại, tăng 24% so với năm 2010. Trong đó, Cục SHTT chấp nhận bảo hộ/cấp ra 27.026 văn bằng bảo hộ cho các đối tượng SHCN, kể cả nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam. Cụ thể, số sáng chế được cấp bằng độc quyền là 985, giải pháp hữu ích - 69, kiểu dáng công nghiệp - 1.145, nhãn hiệu đăng ký quốc gia - 21.440, chỉ dẫn địa lý - 5, thiết kế bố trí mạch tích hợp - 4, và nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam - 3.378. Số lượng đối tượng SHCN bị từ chối bảo hộ là 10.197, kể cả 1.189 nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam. Công tác thẩm định hình thức đơn đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam được thực hiện với 10 đơn sáng chế và 54 đơn nhãn hiệu. Ngoài ra, Cục SHTT còn xử lý 23.697 đơn các loại khác kể cả gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu, bao gồm: yêu cầu sửa đổi - 1.899, chuyển nhượng đơn - 531, cấp lại văn bằng bảo hộ - 574, gia hạn văn bằng bảo hộ - 4.144, sửa đổi văn bằng bảo hộ - 4.197, duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ - 4.207, chuyển nhượng văn bằng bảo hộ - 1.373, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN - 497, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ - 421, khiếu nại - 725, tra cứu - 237 (trong đó yêu cầu tra cứu sáng chế là 111 và tra cứu nhãn hiệu là 126), phản đối cấp Văn bằng bảo hộ - 1.050, gia hạn đăng ký quốc tế - 2.863, các loại đơn khác - 979.

Tỷ lệ tăng 24% của số lượng văn bằng bảo hộ cấp ra trong năm 2011 so với năm 2010 thể hiện nỗ lực vượt bậc trong công tác thẩm định đơn của Cục SHTT.

1

General situation

The reception and handling of industrial property applications in 2011 witnessed a considerable growth, reflecting the efforts by NOIP in meeting demands of the society on IP registration, especially of enterprises, universities and institutions. Positive results of reception and handling of industrial property applications in 2011 could be found out in all industrial property subject matters.

Application receiving: In 2011, NOIP received 65,336 applications of all types, up by 4% to 2010. Out of the total, the number of industrial property applications filed with NOIP was 38,789 (increased by 2.5% to 2010), including 3,688 patent applications, 307 utility solution applications, 1,861 industrial design applications, 28,237 national trademark applications, 4,567 international trademark applications (both new registration and subsequent designation), 5 geographical indication applications, 15 integrated circuits applications, 11 international patent applications and 98 for international trademark applications originating from Vietnam. The number of other applications/requests stood at 26,547, including 1,959 requests for amendment of applications, 499 requests for assignment of applications, 693 requests for issuing duplications of protection titles, 4,534 requests for renewal of protection titles, 2,863 requests for renewal of international trademark registrations, 4,715 requests for amendment of protection titles, 4,621 requests for maintenance of IPRs, 1,929 requests for assignment of protection titles, 742 requests for licensing industrial property rights and related requests, 227 requests for termination and

invalidation of protection titles, 1,205 appeals, 577 search requests, 680 oppositions against granting of protection titles and 1,303 for others matters.

Application handling: In 2011, NOIP processed totally 60,984 applications of various types, increasing by 24% to 2010 and granted 27,026 IP protection titles, including 985 patents, 69 patents for utility solutions, 1,145 patents for industrial designs, 21,440 national trademark certificates, 5 geographical indications registrations, 4 certificates for layout designs of integrated circuits and 3,378 international trademark registrations designating Vietnam. The number of refused applications was 10,197, including 1,189 international trademark applications designating Vietnam. NOIP conducted formality examination of international applications originated from Vietnam for 10 patents and 54 trademark applications. Besides, NOIP also handled 23,697 other applications/requests, including 1,899 requests for amendment, 531 requests for assignment of applications, 574 requests for issuing duplications of protection titles, 4,144 requests for renewal of IPRs, 4,197 requests for amendment of protection titles, 4,207 requests for maintenance of IPRs, 1,373 requests for assignment of protection titles, 497 requests for licensing IPRs, 421 requests for termination and invalidation of protection titles, 725 appeals, 237 for search requests (including 11 for patent searches and 126 for trademark searches), 1,050 oppositions, 2,863 requests for renewal of international registrations and 979 other requests.

An increase of 24% in the number of granted protection titles in 2011 in comparison with 2010 showed great efforts of NOIP's examination activity.

Hội thảo về mối quan hệ giữa cơ quan SHTT
- tổ chức đại diện SHCN và người nộp đơn
nhằm nâng cao hiệu quả xác lập quyền SHCN
Seminar on "The Relationship among IP Office,
Patent Attorneys and Applicants in relation to
Improving the Effectiveness of IPRs Acquisition"
held in October 2011, Hanoi

Các báo cáo viên tại Hội thảo về
mối quan hệ giữa cơ quan SHTT
- tổ chức đại diện SHCN và người
nộp đơn nhằm nâng cao hiệu quả
xác lập quyền SHCN
Vietnamese and Japanese speakers at
the above-mentioned Seminar

NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ



RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS- RAISING ON IP

1

Công tác đào tạo

Công tác đào tạo nguồn nhân lực tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong năm 2011, Cục SHTT đã chủ trì và phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức 21 lớp tập huấn về SHTT cho 1.676 lượt người tham dự; tổ chức 2 lớp đào tạo nâng cao về SHTT và kỹ năng báo cáo, thuyết trình cho 74 cán bộ của các Sở KH&CN; tổ chức 12 khoá đào tạo trong khuôn khổ Chương trình 68 cho 8 nhóm đối tượng khác nhau (doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, trường đại học/viện nghiên cứu, cán bộ thực thi...) với 852 lượt người tham dự. Các khoá đào tạo chuyên môn cho cán bộ của Cục cũng được thường xuyên tổ chức trong nước hoặc ở nước ngoài với khoảng 100 lượt cán bộ tham dự.

Đặc biệt, chương trình đào tạo trực tuyến về SHTT trên trang web của Cục đã thu hút được sự tham gia đông đảo của nhiều đối tượng người học khác nhau với 548 lượt học viên tham dự, trong đó có 174 học viên được cấp chứng chỉ thuộc 2 khoá đào tạo được tổ chức trong năm 2011.

Cục trưởng Tạ Quang Minh
trao Chứng chỉ cho các học viên
Khóa đào tạo giảng viên về quản trị
tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp
vừa và nhỏ
NOIP's Director General, Mr. Ta Quang
Minh awarded Certificates to participants
of the Training for Trainers on IP Assets
Management in SMEs



Các học viên tham dự khoá đào tạo
về SHTT dành cho các trường
đại học và viện nghiên cứu tại
TP. Hồ Chí Minh
Trainees of the Training on IP for
Universities/Institutions held in
Ho Chi Minh City

1

Training on intellectual property

Training and human resources development continued being paid a great attention. In 2011, NOIP by itself and/or in co-operation with national and international organizations/ agencies conducted a series of trainings, including 21 trainings on intellectual property with the participation of 1,676 audience; 2 advanced trainings on IP and communication skills for 74 audience coming from a number of provincial DOSTs; 12 trainings within the framework of the National Program for Supporting Development of Enterprises' IP Assets (the Program 68) for 8 target groups (namely businesses, professional associations, universities/institutions, IPRs enforcement agencies, etc.,) with participation of 852 attendees. In addition, more than 100 NOIP's staffs were trained on IP professional domestically and overseas in the year.

In particular, the Distance Learning Program on IP on NOIP's website attracted a large number of subscribers and up to now, there were 548 participants with various backgrounds registered to the Program. Among them, 174 were granted certificates during two training sessions conducted in 2011.



Các đại biểu tham gia giao lưu trực tuyến về SHTT trên báo Đất Việt nhân Ngày SHTT thế giới 26/4
Inviting guests at an IP Talk show on Dat Viet Online paper on the occasion of the World IP Day (26 April 2011)

NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Tiếp theo)

Trong năm 2011, Cục SHTT đã chủ trì và phối hợp với WIPO, Cơ quan sáng chế Nhật Bản, Cơ quan sáng chế châu Âu,... tổ chức 10 hội thảo quốc gia và quốc tế về SHTT với 873 lượt người tham dự với các chủ đề khác nhau như: Sáng chế và thông tin sáng chế; Xây dựng thương hiệu từ nhãn hiệu; Mối quan hệ giữa Cục SHTT với người nộp đơn và tổ chức đại diện SHCN; Hệ thống Madrid; Thương mại hoá sáng chế và chuyển giao công nghệ v.v..

2

Công tác nghiên cứu

Nhằm tăng cường hỗ trợ các hoạt động SHTT trong xã hội, trong năm 2011 Cục SHTT đã hoàn thành việc nghiên cứu và đã được nghiệm thu để án cấp Bộ "Nghiên cứu mô hình và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ thuộc Cục SHTT". Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề án nghiên cứu này, Cục SHTT đã đề nghị Bộ KH&CN cho phép thành lập Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ, góp phần thúc đẩy mạnh các hoạt động SHTT trong thời gian tới. Ngoài ra, các đề án nghiên cứu nhằm tìm ra những giải pháp phục vụ cho quá trình hội nhập quốc tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách cũng đang được Cục tiến hành như đề án về sáng chế dạng sử dụng, hoạt động sáng kiến,

sáng chế của nhà nông. Đặc biệt, trong khuôn khổ Chương trình 68, dự án "Đào tạo, huấn luyện về SHTT" với việc soạn thảo các chương trình đào tạo và tài liệu học tập cho các nhóm đối tượng khác nhau đã được thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả của các hoạt động đào tạo, huấn luyện về SHTT trong phạm vi cả nước.

3

Công tác phổ biến, tuyên truyền

Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về SHTT được triển khai thường xuyên và ngày càng có hiệu quả, đặc biệt là vào dịp kỷ niệm Ngày SHTT thế giới (26/4), ngày thành lập Cục. Hoạt động này không chỉ do Cục SHTT trực tiếp thực hiện mà còn thông qua việc hướng dẫn và phối hợp với các Sở KH&CN. Các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về SHTT do các Sở KH&CN các tỉnh, thành phố triển khai đóng góp hết sức quan trọng vào việc nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện các hoạt động SHTT rộng khắp trên phạm vi cả nước. Đặc biệt, trong khuôn khổ Chương trình 68, hàng loạt chương trình "SHTT và cuộc sống" đã được phát trên các đài truyền hình địa phương, mang lại những hiệu quả tích cực.

In 2011, NOIP itself and in coordination with the World Intellectual Property Organization (WIPO), the European Patent Office (EPO), the Japan Patent Office (JPO), etc. organized 10 national and international seminars/workshops for 873 participants on various topics/aspects of intellectual property, such as patents and patent information, branding development from trademarks; the Relationship among IP Office, Patent Attorneys and Applicants in relation to Improving the Effectiveness of IPRs Acquisition; the Better Use of the Madrid System for the International Registration, and Patent Commercialization and Technology Transfer, etc.,

2

Research activities on intellectual property

With a view to providing more support to IP activities of other stakeholders, in 2011 NOIP conducted the "Research on Model and Operation of the Center for IP Support Development under NOIP" which was already approved by the Ministry of Science and Technology. Based on research results, NOIP submitted a proposal to the Ministry of Science and Technology for establishment of the Center with the aim at further promoting IP activities in the coming time. Moreover, various researches were conducted by NOIP to find out solutions to improve IP legal framework and policies, and to serve the international economic integration of the country, such as research on use claims, innovative and creative activities of farmers, etc. Especially, under the framework of the Program 68, the Project "Training and Education on IP" was successfully carried out that resulted in IP curriculum and training materials for different target groups. The Project significantly contributed to enhancing the quality of trainings and education on IP nationwide.

3

Public outreach on intellectual property

Activities to raise awareness of the public on IP were also regularly conducted during the year in effective manners, especially on occasions of the World IP Day (26 April) and the NOIP's anniversary (29 July). Those activities were not only carried out by NOIP itself but also in co-ordination with provincial DOSTs. By implementation of those activities, the capacity of DOSTs was constantly strengthened and the awareness of the public on IP has been considerably improved. Besides, under the Program 68, a series of program "IP and daily life" were broadcasted on local TV stations which initially gained positive responses from TV audience.

BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

IP INFORMATION ACTIVITIES

Duy trì và hoàn thiện trang tin điện tử (www.noip.gov.vn). Trang tin điện tử của Cục SHTT ngày càng trở nên thân thiết với các cá nhân và tổ chức quan tâm đến các hoạt động SHTT. Với việc cập nhật một cách thường xuyên, đảm bảo thông tin chính thống, trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ là một nhịp cầu thông tin quan trọng để tuyên truyền, quảng bá thông tin về hoạt động của Cục cũng như các hoạt động sở hữu trí tuệ khác trên toàn quốc. Trang tin điện tử đã chuyển tải một cách nhanh nhất đến được công chúng chính sách và pháp luật sở hữu trí tuệ để việc triển khai vào cuộc sống một cách có hiệu quả. Nhiều thông tin trên trang tin điện tử như Công báo SHCN, cơ sở dữ liệu về các đối tượng SHCN (Thư viện điện tử SHCN – IPLib tại địa chỉ <http://iplib.noip.gov.vn>),... đã trở thành nguồn thông tin đặc biệt hữu ích với cá nhân, tổ chức, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp trong việc phát triển hoạt động đổi mới, thương mại hóa tài sản trí tuệ đóng góp không nhỏ vào phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Cung cấp thông tin SHCN. Cục SHTT triển khai thường xuyên công tác thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và các phần mềm tra cứu phục vụ công chúng. Trên cơ sở đó, Cục SHTT triển khai đều đặn việc phục vụ, cung cấp thông tin SHCN theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức dùng tin trong cả nước. Trong năm qua, Cục SHTT đã thực hiện 111 yêu cầu tra cứu thông tin sáng chế, phục vụ nhiều bạn đọc đến tra cứu và tham khảo tài liệu tại Phòng đọc của Cục, cung cấp hơn 4.000 trang in bản mô tả sáng chế. Không chỉ trực tiếp thực hiện tra cứu, phục vụ thông tin theo yêu cầu, Cục

SHTT tích cực tham gia tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu, khai thác thông tin SHCN, đặc biệt như việc tham gia hướng dẫn khai thác và sử dụng thông tin sáng chế cho doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu ở các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh Long, Khánh Hòa, Bình Dương,... Cục SHTT tiếp tục tổ chức khai thác sách chuyên khảo về SHTT của nước ngoài có giá trị với hàng trăm lượt bạn đọc tại Phòng đọc nghiệp vụ của Cục.

Phát triển cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ tra cứu SHCN. Là đơn vị quản lý thông tin SHCN của Việt Nam, Cục SHTT ngày càng đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển hệ thống thông tin SHCN quốc gia của Việt Nam phục vụ cho việc khai thác của toàn xã hội. Cục SHTT không ngừng cập nhật, bổ sung và chỉnh lý cơ sở dữ liệu thông tin về SHCN. Trong năm 2011, Cục SHTT đã bổ sung 880 bản mô tả sáng chế của Việt Nam và 1.035.181 bản mô tả sáng chế của nước ngoài; Tiếp nhận và đưa vào khai thác Công báo SHCN, tạp chí về SHCN của hàng chục nước trên thế giới. Cục SHTT đã phát hành đầy đủ và kịp thời 12 số Công báo SHCN của năm 2011 cả dưới dạng đĩa CD-ROM, giấy, và đặc biệt là cập nhật ngay công báo hàng tháng trên trang web của Cục phục vụ kịp thời nhu cầu cá nhân và tổ chức đối với thông tin SHCN nhằm triển khai các hoạt động bảo hộ và bảo vệ quyền SHCN của mình. Ngoài ra, Đề án số hóa tư liệu sáng chế hoàn thành giúp số hóa gần 9000 bản mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp Bằng độc quyền làm cơ sở cho việc nâng cấp hệ thống tra cứu thông tin

Maintenance and improvement of NOIP's website (www.noip.gov.vn): The NOIP's website became more and more familiar to individuals and organizations who were interested in IP activities. Being updated regularly and ensured to be an official IP information resource in Vietnam, the NOIP's website was a crucial tool to disseminate and broadcast NOIP's and nation-wide IP activities. The website offered an immediate and easy access to IP legal documents and policies, and therefore, contributing to the effective implementation of such policies and legislation in the reality. Information available on the NOIP's website, such as Industrial Property Gazettes, industrial property databases (the Electronic Industrial Property Library (IPLib) at <http://iplib.noip.gov.vn>), etc. becomes informed and useful sources to IP professionals, organizations, institutions, universities and enterprises, helping promote innovation, commercialization of IP assets and making considerable contribution to the socio-economic development in general.

Provision of IP information: NOIP periodically produced IP statistics, updating its databases and developed searching tools for its public services. By doing so, NOIP provided IP information services upon request to individuals, organizations and those who were in need of IP information. In the past year, NOIP responded to 111 patent search requests, welcoming numerous readers to the Office's IP Reading Room and provided over 4,000 printed pages of patent specifications. Besides directly conducting searches, providing IP information

upon request, NOIP also actively engaged in organizing professional and orientation trainings in order to provide guidance to individuals and organizations on searching and exploiting industrial property information for their own services, namely providing guidance on search and use of IP information to enterprises, universities, and institutions in provinces and cities of Ha Noi, Hai Phong, Vinh Long, Khanh Hoa, Binh Duong, etc. The Office also continued providing professional books on IP as a valuable source to serve hundreds of readers.

Development of database and improvement of IP searching tools: as administration agency of IP information, NOIP continuously developed and improved the national system of IP information for the public use and exploitation. The system was unceasingly updated and corrected. In 2011, NOIP incorporated 880 Vietnamese patents and 1,035,181 international patents into its database; receiving and put in use IP Gazettes and magazines of many foreign IP Offices. NOIP published 12 IP Gazettes on monthly basis in a sufficient and timely manner on CD-ROM and paper that were also posted on NOIP's website for the public use. In addition, NOIP in cooperation with WIPO completed the Project on Digitalization of Vietnamese Patent Documentations which had helped digitalize around 9,000 patent and utility model documents. This would not only be a solid basis for the improvement of full-text patent search (planned to be carried out next year) but also laid a firm ground for further development of IP information activities of the country in the coming time.

sáng chế toàn văn mà sẽ được triển khai trong năm 2012. Đây là tiền đề cho việc phát triển hoạt động tra cứu thông tin sáng chế của cả nước trong thời gian tới.

Công tác phân loại SHCN trong năm 2011 thu được kết quả khả quan với việc hoàn thành chỉnh lý bản tiếng Việt của Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ 9 giúp người nộp đơn thực hiện việc phân loại hàng hóa/dịch vụ chính xác nhằm đăng ký nhanh chóng và thuận tiện nhãn hiệu của mình.

Ứng dụng công nghệ thông tin. Năm 2011 việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, trước tiên là thẩm định đơn đăng ký SHCN mang lại những kết quả đáng khích lệ được thể hiện thông qua kết quả xử lý đơn. Điều này cũng cho thấy sự quan tâm đặc biệt của Cục SHTT đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin. Xác định công nghệ thông tin là phương tiện kỹ thuật chủ chốt trong việc đẩy nhanh tiến độ xử lý đơn, giảm lượng đơn tồn đọng, lãnh đạo Cục đã có nhiều biện pháp đảm bảo hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin hoạt động tốt và ổn định, từ việc tổ chức họp chuyên đề về công tác CNTT đến triển khai các biện pháp quản lý và kỹ thuật.

Điểm mấu chốt trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin là việc duy trì Hệ thống quản trị đơn SHCN (IPAS) và các hệ thống phụ trợ (hệ thống tra cứu, công bố,...) vận hành tốt, giúp lãnh đạo và các thẩm định viên quản trị, xử lý đơn đăng ký SHCN tốt hơn, cải thiện về chất lượng và nâng cao về số lượng các đơn được xử lý bởi Hệ thống, góp phần làm giảm lượng đơn tồn đọng. Trong năm qua, hệ thống IPAS thường xuyên được chỉnh lý, hoàn thiện cho phù hợp với những thay đổi của hệ thống pháp luật SHTT, cũng như các yêu cầu từ cuộc sống và công tác thẩm định đơn.

Hàng loạt biện pháp cải tiến và nâng cấp hạ tầng mạng và phần cứng, nâng cấp đường truyền internet kênh thuê riêng và bổ sung các đường dự phòng, tăng cường các thiết bị phần cứng hiện đại,... là những yếu tố quan trọng bảo đảm mạng internet hoạt động thông suốt giúp các hoạt động tra cứu thông tin SHCN và thông tin KH&CN có hiệu quả góp phần đẩy nhanh việc thẩm định đơn đăng ký SHCN. Bên cạnh đó, công tác công nghệ thông tin cũng góp phần không nhỏ vào việc duy trì tốt hệ thống thư điện tử nội bộ phục vụ công tác quản lý, cung cấp các thông tin SHTT cho công chúng trên các trang tin điện tử của Cục.

The Vietnamese version of the 9th Nice International Classification of Goods and Services for the Purposes of the Registration of Marks was also completely translated during 2011 to facilitate trademark applicants in accurate classification of goods and services in registration of their marks.

IT Utilization: The utilization of IT in the Office's works, especially in examination of IP applications, in the past year brought about remarkable results. This showed the great attention paid to IT utilization by NOIP. By identifying IT as a key tool for accelerating the examination of industrial property applications and decreasing backlogs, NOIP had took a number of measures to ensuring the smooth operation of its IT system, including internal seminars and consultations on IT utilization and other management and techniques methods.

The most important task in IT utilization was the proper maintenance of the Office's Industrial Property Administration System (IPAS) and its

supporting systems (searching system and publication system, etc.) to facilitate NOIP's leaders and its examiners in better administration and examination of the IP applications, helping enhance the quality and quantity of their works and eliminate backlogs. In additional, the IPAS was also regularly upgraded and enhanced toward better compliance with the development of Vietnamese IP policies and legislation as well as meeting the need of the society.

A variety of measures to improve and advance the IT infrastructure (hardware, software, internet connection capacity, ..) were the important factors to assure the smooth and effective performance of the Office. As a result, activities of IP and S&T information were efficiently carried out and helped to accelerate the progress of IP application examination. Besides, IT activities also contributed to the effective operation of the e-mail system for internal management and the provision of IP information to the public through the Office's website.



HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

SUPPORTING FOR IP ASSETS DEVELOPMENT



1

Công tác hỗ trợ, tư vấn

Trong năm 2011, công tác hỗ trợ, tư vấn nhằm đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức trong xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Hoạt động tư vấn, hỗ trợ được triển khai một cách đa dạng, hướng đến hỗ

trợ người nộp đơn đăng ký quyền SHCN và phát triển các hoạt động khai thác tài sản trí tuệ. Những kết quả chính có thể kể đến, bao gồm:

- Cục SHTT đã tư vấn, hướng dẫn về thủ tục xác lập quyền SHCN qua điện thoại và hộp thư điện tử cho hàng trăm lượt tổ chức, cá nhân có nhu cầu, trong đó chú trọng đến việc hướng dẫn các tác giả sáng chế Việt Nam chuẩn bị bản mô tả, khắc phục các thiếu sót của đơn đăng ký sáng chế do chưa có kinh nghiệm chuẩn bị. Đặc biệt, để hưởng ứng Tuần lễ "SHTT vì hoạt động

1

Supporting and consultation activities

In 2011, the NOIP's supporting and consultation activities to individuals, enterprises and organizations were further promoted. Those activities were implemented in various forms that provided direct support to IP applicants and encouraged activities of

exploitation and use of their IP assets. The following was outstanding achievements made by NOIP in the field:

- Providing direct consultations, advices and guidance on procedures for establishment of industrial property rights or by phones, e-mails for hundreds of individuals and organizations focusing on patent drafting and completion of patent applications for Vietnamese inventors. In particular, during "IP for Innovation Week" organized on the occasion of World IP Day (26 April

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ (Tiếp theo)

Thứ trưởng thường trực
Bộ KH&CN Nguyễn Quân
phát biểu khai mạc
Hội nghị tổng kết
Chương trình 68
The First Deputy Minister
of Science and Technology,
Dr. Nguyen Quan delivered
an opening remark at the
Summary Conference of the
Program 68



sáng tạo” nhân ngày SHTT thế giới 26/4/2011, Cục SHTT tổ chức bàn tư vấn, hỗ trợ đăng ký quyền SHCN để tư vấn cho người nộp đơn tại trụ sở Cục và các Văn phòng đại diện của Cục tại thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng và nhận được sự đánh giá cao của người nộp đơn.

- Cục SHTT đang đẩy mạnh công tác chuẩn bị cho việc triển khai thành lập Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ nhằm thúc đẩy các hoạt động khai thác tài sản trí tuệ, đặc biệt là ở các doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học.

- Bộ phận thường trực của Cục SHTT tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được duy trì hoạt động thường xuyên, hỗ trợ một cách nhanh chóng và hiệu quả cho các doanh nghiệp, cơ quan và tổ chức tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền SHTT.

Trong thời gian tới, hoạt động hỗ trợ và tư vấn vẫn tiếp tục là một hướng hoạt động ưu tiên của Cục SHTT góp phần thúc đẩy các hoạt động KH&CN, cũng như các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cả nước.

2

Công tác tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68)

Hoạt động tổ chức triển khai Chương trình 68 tiếp tục được thực hiện mạnh mẽ, rộng khắp trên cả nước sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn tiếp theo (2011-2015) của Chương trình tại Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 6/12/2010.

2.1. Các hoạt động chung của Chương trình

Công tác kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý và hệ thống văn bản phục vụ triển khai Chương trình 68 giai đoạn 2011-2015 về cơ bản đã được hoàn tất: Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký Chương trình đã được Bộ trưởng Bộ KH&CN ký quyết định thành lập; Thông tư 03/2011/TT-BKHCN 20/04/2011 hướng dẫn tuyển chọn và quản lý dự án, Thông tư 112/2011/TTLT/BTT-BKHCN ngày 02/8/2011 hướng dẫn quản lý tài chính đối với

2

Implementation of the National Program for Supporting Development of Enterprises' IP Assets (the Program 68)

Activities under the Program 68 continued being effectively implemented nationwide right after the second phase of the Program were approved by the Prime Minister by Decision No. 2204/QĐ-TTg dated 06 December 2010.

2.1. General activities of the Program

To serve the implementation for period of 2011-2015, the organizational structure of Management Bodies and legal documents guiding the implementation of the Program have been substantially completed, namely, the Steering Committee and the Secretariat of the Program were already approved by the Minister of Science and Technology; Circular No. 03/2011/TT-BKHCN dated 20 April 2011 guiding the selection and management of projects under the Program, Circular No. 112/2011/TTLT/BTT-BKHCN dated 2 August 2011 on financial management of the Program and Decision on “Regulations on

2011), NOIP set up IP Desks at its premises in Hanoi, its Branch offices in Da Nang and Ho Chi Minh City to offer consultations and support on procedures for IPRs registration to the public. This activity was highly appreciated by applicants and the public;

- Completing the preparation for the establishment of the Center for Supporting IP Assets Development to promote IP exploitation activities, particularly by enterprises, universities and institutions;

- Well maintaining the performance of the NOIP's Standing Office in Hoa Lac Hi-Tech Park to provide rapid and effective supports to enterprises, agencies and organizations within the Park in dealing with IP-related issues.

In the coming time, NOIP would continue to give priorities to supporting and consultation activities, making contribution to socio-economic and technological development of the country.



Các đại biểu tham dự
Hội nghị tổng kết
Chương trình 68
Delegates at the
Summary Conference
of the Program 68

Chương trình, Quyết định về việc “Ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực Chương trình giai đoạn 2011-2015” đã được ban hành. Như vậy, việc triển khai Chương trình 68 giai đoạn 2011-2015 đã được chuẩn bị một cách đầy đủ và chu đáo, làm tiền đề cho thành công của Chương trình trong các năm tiếp theo. Để việc triển khai Chương trình được tốt, Văn phòng Chương trình đã tổ chức năm hội thảo hướng dẫn xây dựng và triển khai dự án thuộc Chương trình tại Hà Tĩnh, Hà Nội (hai hội thảo), Cần Thơ và Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công tác tổ chức tuyên truyền về SHTT nói chung và về Chương trình 68 nói riêng được đẩy mạnh, đặc biệt là chuyên mục về SHTT trên Báo Đất Việt online được duy trì thường xuyên và ngày càng phát triển.

Trước đó, ngày 22/4/2011 trong khuôn khổ của Chương trình 68 Cục SHTT đã tổ chức thành công Hội nghị tổng kết giai đoạn 2005-2010 với sự tham gia của Lãnh đạo Bộ KH&CN, đại diện các Bộ, ban ngành có liên quan và gần 300 đại biểu từ các Sở KH&CN, các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện Chương trình, các cơ quan truyền thông.

2.2. Hoạt động quản lý các dự án thuộc Chương trình 68

Hoạt động quản lý các dự án thuộc Chương trình 68 đã được triển khai một cách có hiệu quả, nghiêm túc theo đúng quy định. Những hoạt động nổi bật bao gồm:

- Tổ chức tiếp nhận và mở 21 hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án để tuyển chọn thực hiện trong năm 2012-2013, trong đó có: 4 dự án quản lý chỉ dẫn địa lý; 4 dự án xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận; 7 dự án xây dựng và quản lý

nhãn hiệu tập thể; 4 dự án áp dụng sáng chế/kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ của Việt Nam; 2 dự án xây dựng và triển khai mô hình tổ chức hoạt động SHTT trong trường đại học;

- Tổ chức thẩm định và trình Bộ trưởng phê duyệt hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương cho thực hiện các dự án trong các năm 2011-2012, 2012-2013 đối với: 33 dự án tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT trên Đài truyền hình địa phương (thuộc loại dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý) đã được Bộ trưởng phê duyệt hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương cho thực hiện trong hai năm 2011-2012; 13 dự án do Trung ương quản lý và 15 dự án Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý đã được phê duyệt cho thực hiện trong các năm 2012-2013;

- Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện 19 dự án thuộc Chương trình theo kế hoạch tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Hải Dương, Hà Nam, Bắc Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Phú Thọ, Yên Bái, Sơn La, Trà Vinh, Đồng Tháp, Bình Dương, Bến Tre, Quảng Ninh, Lâm Đồng, An Giang, Hà Nội và cấp phát kinh phí lần 2 cho các dự án theo đề nghị của cơ quan chủ trì;

- Tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện 18 dự án: Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm tiêu Quảng Trị, gạo Điện Biên, xoài Yên Châu, sâm Ngọc Linh; Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm bưởi Đoan Hùng, hồi Lạng Sơn, cam Vinh, vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận, nước mắm Phú Quốc, gạo tám xoan Hải Hậu; Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận đối với sản phẩm đá Non Nước, cam bù Hương Sơn, na Chi Lăng; Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể đối với sản phẩm tỏi Lý Sơn, thanh trà Huế, chè Thái Nguyên, rắn Vĩnh Sơn;

Hội đồng nghiệm thu dự án quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Rắn Vĩnh Sơn” của xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
The Evaluation Council of Project on the management and development of the collective mark for “Vinh Son Snakes” of Vinh Son commune, Vinh Tuong District, Vinh Phuc Province



functions and mandate the Permanent Office under the Program in period of 2011-2015” were issued. Thus, the implementation of the Programs 68 in period of 2011-2015 was well prepared, laying a solid ground for its success in the following years. For an effective implementation, its Secretariat organized 5 orientation workshops on development and implementation projects under the Program in Ha Noi (2 workshops), Ha Tinh province, Can Tho province and Ho Chi Minh City. Besides, IP dissemination in general and the Program in particular were widely promoted. The IP column on Đất Việt Daily Online was well maintained and further developed.

Earlier, on 22 April 2011, NOIP had successfully organized the Summary Conference on the Program 68 in period of 2005-2010 with participations of Leaders of Ministry of Science and Technology, delegates of relevant Ministries/Agencies and around 300 delegates from the provincial Departments of Science and Technology (DOSTs), implementing and coordinating agencies under the Program and communication agencies.

2.2. Project management activities under the Program 68

Project management activities under the Program 68 were implemented effectively and seriously in compliance with laws and regulations, including:

- Receipt and assessment of 21 proposals for selection of projects to be funded by the Program for implementation in 2012-2013, including 4 proposals on geographical

Khảo sát thực địa trong quá trình
nghiệm thu dự án "Quản lý và phát triển
chỉ dẫn địa lý
"Hải Hậu" cho sản phẩm gạo tám
của huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định"
On-site visit to paddy field during
the evaluation mission for the Project
"Management and development of Hải Hậu
Geographical indication for Tam Xoan rice"
of Hải Hậu District, Nam Định province



HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

(Tiếp theo)

- Tham gia Hội đồng nghiệm thu một số dự án về tuyên truyền trên Đài truyền hình tỉnh do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý (Hà Tĩnh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Nam, Nam Định, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Bình,...). Bên cạnh đó, tăng cường hướng dẫn các đơn vị chủ trì dự án tiến hành thủ tục nghiệm thu cơ sở đối với các dự án Trung ương quản lý và các Sở KH&CN tiến hành thủ tục nghiệm thu chính thức đối với dự án tuyên truyền về SHTT trên đài truyền hình địa phương theo quy định.

Để quản lý hiệu quả hơn Chương trình 68 trong thời gian tới, nhiều hoạt động sẽ được đẩy mạnh và triển khai một cách đồng bộ, cụ thể: Phát

triển thông tin, tuyên truyền về Chương trình; Tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; Tổ chức hỗ trợ các địa phương tham gia hội chợ, triển lãm hàng đặc sản ở nước ngoài; Tổ chức đánh giá hiệu quả của các dự án đã kết thúc, từ đó đưa ra phương án khắc phục những bất cập; Phổ biến, nhân rộng kết quả các dự án; Phối hợp với Ban chủ nhiệm các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức các hoạt động hỗ trợ đăng ký xác lập quyền SHTT đối với các kết quả nghiên cứu; Tăng cường công tác hỗ trợ khai thác, áp dụng sáng chế; Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án sẽ được tăng cường để đảm bảo chất lượng và tiến độ.

indications management, 4 proposals on development and management of certification trademarks, 7 proposals development and management of collective trademarks, 4 proposals on application of patents/researched results of Vietnamese, 2 proposals on development and implementation the management model of intellectual property activities in universities;

- Assessment and submission for the approval by the Minister to implement funded projects in periods of 2011-2012 and 2012-2013, including 33 projects on IP dissemination on local televisions (decentralized projects to the localities) in two years from 2011 to 2012; 13 projects managed by central agencies and 15 projects decentralized by the Government to localities for implementation in the years of 2012-2013;

- Progress evaluation of 19 projects under the Program were conducted in provinces of Vinh Phuc, Hai Duong, Ha Nam, Bac Giang, Tuyen Quang, Lao Cai, Phu Tho, Yen Bai, Son La, Tra Vinh, Dong Thap, Binh Duong, Ben Tre, Quang Ninh, Lam Dong, An Giang and Hanoi, allocation of funding (second time) for 2 projects upon the request of implementing agencies;

- Final evaluation and acceptance over achieved results of 18 projects on development of geographical indications for Quang Tri pepper, Dien Bien rice, Yen Chau mango, Ngoc Linh ginseng; management and development of geographical indications for Doan Hung pomelo, Lang Son star anise, Vinh orange, Luc Ngan litchi, Binh Thuan dragon fruit, Phu Quoc fish sauce, Hai Hau Tam Xoan rice; establishment, management and development of the certification trademarks for Non Nuoc stone, Huong Son Bu orange, Chi Lang custard-apple; establishment,

management and development of collective trademarks for Ly Son garlic, Hue green tea, Thai Nguyen tea, Vinh Son snake, etc.

- Participation in the Evaluation Councils of a number of projects on IP dissemination activities conducted by provincial television stations which were decentralized by the central government to provincial localities of Ha Tinh, Thai Nguyen, Lang Son, Ha Nam, Nam Dinh, Quang Ninh, Vinh Phuc and Thai Binh, etc.

In addition, NOIP also actively provided guidance for implementing agencies to complete evaluation and acceptance procedures at local level with respect to decentralized projects. Departments of Science and Technology officially conducted evaluation procedures for projects on IP dissemination on local television stations in compliance with laws and regulations.

For more effective management of the Program 68 in the coming time, many activities would be systematically promoted and implemented, namely, development of information on the Program for dissemination; organization of study tours within Vietnam and to abroad to learn experiences; support to localities to participate in international trade fairs and exhibitions on specialties; evaluation of effectiveness of completed projects to learn experience and shortcoming during implementation; dissemination and duplication of project results; registration of IPRs for research results, in cooperation with the Office of National Science and Technology Research Program; promotion of application and exploitation of patents; enhancement of inspection, supervision and evaluation to ensure the quality and progress of projects.

THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng thường trực Bộ KH&CN
Nguyễn Quân phát biểu tại Hội nghị
toàn cầu về chống hàng giả và xâm
phạm bản quyền
The First Deputy Minister of Science and
Technology, Mr. Nguyen Quan made a
presentation at the 6th Global Congress
on Anti-Counterfeiting and Piracy



1

Giải quyết đơn khiếu nại, hủy bỏ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực

Cùng với sự gia tăng công tác xử lý đơn đăng ký SHCN các loại trong năm 2011, đơn khiếu nại về cấp văn bằng bảo hộ cũng gia tăng đáng kể so với năm 2010 với 1205 đơn, trong đó chủ yếu là khiếu nại liên quan đến nhãn hiệu (tăng 30% - 1172 đơn khiếu nại về nhãn hiệu so với 884 đơn). Công tác giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện theo quy định, theo đó Cục SHTT đã ra 1174 Thông báo về việc tiếp nhận đơn khiếu nại và ban hành 725 Quyết định giải quyết khiếu nại đối với các đơn khiếu nại hợp lệ, tăng 28% so với năm 2010 (725 so với 564).

Bên cạnh đơn khiếu nại, Cục SHTT còn nhận được 227 đơn đề nghị chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ. Cục SHTT đã xử lý các đơn này và ban hành 421 văn bản xử lý, trong đó có 81 Quyết định chấm dứt hay hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ.

Cục SHTT thực hiện hoạt động giải quyết đơn khiếu nại và các loại đơn yêu cầu khác trên cơ sở chính xác, thận trọng, tránh để xảy ra khiếu kiện kéo dài. Chính vì vậy, các kết quả giải quyết đơn khiếu nại và các loại đơn yêu cầu khác được người yêu cầu chấp nhận thể hiện qua việc trong cả năm 2011 chỉ có 19 đơn khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục được nộp tại Bộ KH&CN (khiếu nại lần 2). Trong đó, chỉ có 3 trường hợp mà Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ KH&CN có nội dung khác với Quyết định của Cục.

2

Công tác phối hợp trong thực thi quyền SHCN

Để tăng cường việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người tiêu dùng và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm quyền SHCN, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 845/CT-TTg ngày 02/6/2011 về việc tăng cường công tác thực thi quyền SHCN, trong đó chỉ rõ các nhiệm vụ chính sau: Xây dựng mạng thông tin quốc gia về bảo hộ quyền SHCN; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về SHCN và xử lý vi phạm theo đúng thẩm quyền; Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bảo hộ quyền SHCN cũng như hỗ trợ việc bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của các địa phương. Quán triệt tinh thần của Chỉ thị, Cục SHTT đã tích cực tham gia phối hợp, hỗ trợ các cơ quan thực thi nhằm tăng cường hiệu quả của công tác bảo vệ quyền SHTT nói chung và quyền SHCN nói riêng trên phạm vi toàn quốc.

1

Settlements of appeal, revocation and invalidation requests

Along with the increase in handling industrial property applications, in 2011, NOIP received 1205 appeal requests against the Office's decisions on granting protection titles that slightly increased than the year of 2010. Among them, appeals were mostly related to trademarks (1,172 requests), up 30% compared with the previous year (884 requests). Settlement of appeals was carried out in accordance with laws and regulations, whereby NOIP issued 1,174 receipt notices of appeal request and made 725 decisions on valid appeals, increased by 28% compared with year of 2010 (564 decisions).

Besides, NOIP also received 227 requests for invalidation, cancellation of protection titles. Accordingly, NOIP examined these requests and issued 421 the Office's notices, including 81 decisions on invalidation or cancellation of protection titles.

It could be said that NOIP dealt with appeal requests and others in an accurate and careful manners, avoiding further and repeated appeals. Therefore, decisions on appeals and other requests were widely accepted by applicants. It was proved that there were only 19 requests against the Office's appealing decisions submitted to the Minister of Science and Technology for second appeal for whole year 2011. Out of these, there were only 03 decisions on appeals by Minister of Science and Technology that were different with the Office's decisions.

IPRS ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT

THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

(Tiếp theo)



Thứ trưởng thường trực
Bộ KH&CN Nguyễn Quân
và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,
Cộng hòa Trinidad và Tobago
tại Hội nghị toàn cầu về
chống hàng giả và xâm phạm
bản quyền

The First Deputy Minister of Science
and Technology, Mr. Nguyen Quan
and Minister of Justice, Republic of
Trinidad and Tobago at the 6th Global
Congress on Anti-Counterfeiting and
Piracy

Cục SHTT đã được Bộ KH&CN phân công làm đầu mối tham gia hoạt động phối hợp trong Bộ phận thường trực của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại (Ban 127/TW). Với trách nhiệm này, Cục SHTT đã chuẩn bị các báo cáo, ý kiến về hoạt động thực thi quyền SHCN trong hoạt động của các lực lượng tham gia Ban 127/TW (Quản lý thị trường, Công an, Hải quan) cũng như góp ý về các nội dung liên quan đến SHCN trong dự thảo Nghị định về chống hàng giả, cũng như các văn bản có liên quan của các cơ quan tham gia Ban 127/TW ban hành.

Cục SHTT thường xuyên hỗ trợ các cơ quan thực thi trong xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực SHCN, điển hình là việc cung cấp các ý kiến chuyên môn về SHCN. Trong năm 2011, Cục SHTT đã cung cấp được 151 ý kiến chuyên môn, trong đó chủ yếu là ý kiến chuyên môn liên quan đến xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, theo yêu cầu của các cơ quan như: Quản lý thị trường, Công an kinh tế, Hải quan, Thanh tra KH&CN.

Cục SHTT tích cực tham gia các diễn đàn trong nước và quốc tế liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền SHCN, điển hình là việc tham dự cùng Lãnh đạo Bộ KH&CN Hội nghị toàn cầu về chống hàng giả và xâm phạm bản quyền do Tổ chức SHTT thế giới WIPO, Tổ chức Hải quan thế giới WCO, Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế INTERPOL đồng tổ chức tại Paris, Cộng hòa Pháp ngày 02-03/2/2011. Tại Hội nghị này, Thứ trưởng thường trực Nguyễn Quân (nay là Bộ trưởng Bộ KH&CN) đã trình bày tham luận về *"Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp - Xây dựng sự tôn trọng quyền SHCN"*. Thứ trưởng thường trực Nguyễn Quân đã thông báo những nỗ lực và thành quả của Việt Nam trong việc hoàn thiện và phát triển hệ thống SHTT quốc gia trong những năm qua và khẳng định *"Nhà nước và Chính phủ Việt Nam luôn ý thức rằng việc bảo hộ đầy đủ và thực thi hiệu quả quyền SHTT sẽ có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước"*. Thứ trưởng thường trực cũng nhấn mạnh *"Để đạt được mục tiêu trên, bên cạnh sự nỗ lực của các cơ quan Chính phủ thì sự tham gia tích cực và chủ động của các doanh nghiệp cũng đóng vai trò quan trọng"*.

2

Cooperation in enforcement of IPRs

In order to enhance the protection of IP rights and legitimate interests of enterprises, consumers and timely settle IPR infringements, the Prime Minister promulgated Directive No. 845/CT-TTg dated 02 June 2011 on strengthening IPRs enforcement. The Directive specifies following main tasks to the IPR enforcement agencies, namely, establishing a national network on IPR protection; increasing inspection activities in the implementation of industrial property laws and regulations and handling violations within assigned authority; promoting dissemination activities to raise awareness of the public on IPRs, as well as providing supports for protection of trademarks, geographical indications of localities.

Being thoroughly aware of the Directive's spirit, NOIP actively coordinated, supporting enforcement agencies to enhance the effective protection of intellectual property rights in general and industrial property rights in particular at nationwide.

The Ministry of Science and Technology assigned NOIP as a focal point in cooperation with the Office of the Steering Committee against smuggling, counterfeiting and fraudulent trade (the Steering Committee 127/TW) to implement enforcement activities under the Committee. Within its mandate, NOIP prepared reports, made comments on IPRs enforcement activities conducted by enforcement agencies of the Steering Committee 127/TW (Market Control Department, Economic Police, Customs, inspectorates of Ministry of Science and Technology, ...). NOIP also provided comments on IP-related issues in the

draft Decree on anti-counterfeiting and other documents drafted by relevant bodies involved in the Steering Committee 127/TW.

NOIP regularly supported to enforcement agencies in dealing with IP infringed activities by providing professional comments on the cases. In 2011, NOIP provided 151 such comments (majority among them were related to infringement of trademark rights) at the requested by Market Control Department, Economic Police, Customs, inspectorates of Ministry of Science and Technology.

NOIP also actively participated in domestic and international forums on protection of industrial property rights, such as the participation of Vice Minister of Science and Technology, Mr. Nguyen Quan, in the 6th Global Congress on combating counterfeits and piracy which was jointly organized by World Intellectual Property Organization (WIPO), World Customs organization (WCO) and International Criminal Police Organization (INTERPOL) in Paris, France, from 2 to 3 February 2011. At the Congress, Vice Minister Nguyen Quan (now elected as Minister of Science and Technology) made a presentation on *"Social Responsibility of Enterprises - Building Respect for Industrial Property Rights"*. The Vice Minister also informed efforts and achievements of Vietnam in improvement and development of its national intellectual property system in recent years and affirmed that *"the Government of Vietnam is always aware that the adequate protection and effective enforcement of IPR play an important role in socio - economic development of the country"*. The Vice Minister also emphasized *"To achieve the above objectives, in addition to the efforts of the Government agencies, the active and effective participation of enterprises play an important role as well."*

Bộ trưởng Bộ KH&CN
Nguyễn Quân
và Lãnh đạo Cục SHTT
và các Sở KH&CN
tại Hội nghị toàn quốc
về quản lý SHTT năm
2011 tại thành phố
Hồ Chí Minh

Mr. Nguyen Quan, Minister
of Science and Technology
and Leaders of NOIP, DOSTs
at the National Conference
on IP Administration (Ho
Chi Minh City, 2011)



Hội nghị toàn quốc về
quản lý SHTT năm 2011 tại
thành phố Hồ Chí Minh

The 2011 National
Conference on IP
Administration in Ho Chi
Minh City

Phó Cục trưởng
Tạ Quang Minh
tại Hội thảo SHTT
với doanh nghiệp
của Sở KH&CN Lạng Sơn
NOIP's Deputy Director
General, Dr. Ta Quang
Minh in a Seminar on IP for
Business organized by DOST
of Lang Son Province

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCALITIES



1

**Tổ chức bộ máy và
nhân lực quản lý nhà nước
về SHCN**

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về SHCN tại các địa phương trong năm 2011 được duy trì ổn định, ít biến động. Tính đến hết năm 2011, có mười Sở KH&CN có bộ phận độc lập chuyên trách quản lý về SHCN (Phòng SHTT). Số lượng cán bộ chuyên trách về SHCN vẫn tiếp tục tăng, thể hiện nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động SHCN trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng. Như vậy, tổ chức bộ máy quản lý hoạt động SHTT tại địa phương tiếp tục được cải thiện.

2

**Công tác xây dựng,
ban hành văn bản quy phạm
pháp luật và chính sách,
biện pháp quản lý SHCN**

Trong năm vừa qua, các địa phương đã chú trọng nhiều hơn tới việc khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân. Điều này được thể hiện rõ trong các văn bản pháp luật được các địa phương ban hành trong năm với 41 văn bản, trong số đó phần lớn là các quyết định liên quan đến việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật hoặc Hội thi Sáng tạo trẻ của địa phương (như tỉnh An Giang ban hành 11 văn bản thì có đến 10 văn bản liên quan đến lĩnh vực này). Một số tỉnh đã tích cực trong công tác xây dựng và ban hành các chính sách quản lý SHCN tại địa phương như Long An (bốn văn bản), Bình Thuận, Nam Định, Ninh Thuận (cùng có ba văn bản đã được ban hành).

1

**Organizational structure
and human resources for the
State's IP administration
at local level**

In 2011, organizational structure of the State's industrial property administration in localities was maintained. By the end of 2011, there were 10 Departments of Science and Technology (DOSTs) setting up divisions specialized on the administration of intellectual property in their localities. Numbers of officials directly involving in administration of industrial property was continuously increased that shown the localities' awareness of the importance of IP activities in their economic development. By thus, the organizational structure of IP administration in localities has been improved constantly.

2

**Formulation of legal documents,
policies and measures
of IP administration**

During the past year, localities paid more attention to encouraging and promoting creative activities by the public that was evident in the number of 41 legal documents issued at local authorities in 2011. Most of those were decisions related to organization of the Technological Creative Contests or Contests of Young Creators at localities (e.g. in An Giang province, 10 of 11 issued documents were related to contest organization). Some provinces have been active in drafting and promulgation of local policies on administration measures of industrial property, such as Long An (4 documents), Binh Thuan, Nam Dinh, Ninh Thuan (3 documents/each).

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Tiếp theo)

3

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHTT

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHTT ngày càng được các địa phương quan tâm và được thực hiện dưới nhiều hình thức. Ngoài việc mở rộng đối tượng tiếp cận là giới doanh nghiệp và công chúng, một trong những đối tượng được ưu tiên phổ biến, tuyên truyền trong năm qua là khối chính sách (gồm cán bộ quản lý của các Sở, ban, ngành, huyện, thị,...) cũng đã được chú ý với những nội dung chuyên sâu hơn.

Nhiều địa phương thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT, trong đó phải kể đến An Giang với 12 lượt tuyên truyền, Bình Thuận với 7 lớp tập huấn, Cần Thơ với 9 hội thảo và thành phố Hồ Chí Minh với 23 lớp đào tạo, tập huấn về SHTT.



Phó Cục trưởng Hoàng Văn Tân phát biểu tại Hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến – sáng chế của VIETSOVPETRO trong giai đoạn 2001-2010

NOIP's Deputy Director General, Mr. Hoang Van Tan spoke at the Summary Conference on Innovation and Invention of VIETSOVPETRO in the period of 2001-2010

4

Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền SHCN

Nhìn chung, công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền SHCN là hoạt động thường xuyên của hầu hết các Sở KH&CN. Đứng đầu về số lượt tư vấn vẫn là tư vấn liên quan đến nhãn hiệu (596 lượt), tiếp theo là tư vấn liên quan đến kiểu dáng công nghiệp (49 lượt) và sáng chế (23 lượt). Việc đưa vào sử dụng thư viện điện tử về SHCN trên trang web của Cục SHTT đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ địa phương có thể tư vấn đầy đủ và chính xác hơn.

5

Công tác xử lý xâm phạm quyền SHCN

Các địa phương đã có những nỗ lực mạnh mẽ trong việc ngăn chặn và xử lý hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHCN. Với mức phạt hành chính sau khi được tăng trần đã có tác dụng răn đe nhất định, nhận thức của doanh nghiệp và người dân cũng được nâng cao. Những địa phương đi đầu trong công tác thực thi, xử lý xâm phạm quyền SHCN trong năm qua có thể kể tới là thành phố Hồ Chí Minh, Điện Biên, Cần Thơ, Bắc Giang, Đồng Nai.

Theo báo cáo chưa đầy đủ từ các địa phương, tính tổng số trên cả nước, về nhãn hiệu có 1.561 vụ đã xử lý và tổng số tiền phạt là 9.021.421.000 đồng; về kiểu dáng công nghiệp có 107 vụ và tổng số tiền phạt là 264.354.000 đồng; về sáng chế/giải pháp hữu ích có 04 vụ đã xử lý với tổng số tiền phạt là 10.000.000 đồng; về chỉ dẫn địa lý có 39 vụ đã xử lý và tổng số tiền phạt là 18.250.000 đồng.

6

Hoạt động thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo

Hoạt động phong trào thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo được triển khai ở hầu khắp các địa phương và có những bước chuyển biến tích cực, chủ yếu là việc tổ chức các hội thi, trao giải thưởng sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh (thường niên hoặc 2 năm một lần). Trong thời gian qua, đã có 35/63 tỉnh/thành phố tổ chức thường xuyên Hội thi Sáng tạo kỹ thuật hoặc Hội thi Sáng tạo trẻ với hàng nghìn giải pháp tham dự cùng hàng trăm giải thưởng được trao.

3

Dissemination and outreach activities on IP policies and legislation

Dissemination and outreach activities on IP policies and legislation were increasingly paid attention to and conducted by localities in various forms and manners. Besides targeting businessmen and the public, the dissemination and outreach activities in the past year also focused on policy-making agencies (including officials of provincial departments, bureaus, districts, etc.) to equip them with more substantive issues.

Many localities successfully conducted IP dissemination and outreach activities, such as An Giang provinces with 12 dissemination campaigns, Binh Thuan with 7 training courses, Can Tho with 9 seminars/workshops and Ho Chi Minh City with 23 training courses.

4

Consultation and support on establishment and enforcement of IP rights

In general, activities of consultation and support on establishment and enforcement of IP rights were conducted regularly by DOSTs of most provinces throughout the country. Trademark issues were ranked top among the consultations (596 consultations), then followed by industrial designs (49 consultations) and patents (23 consultations). The introduction of the e-IP Library on NOIP's website created advantages for local authorities' staff in providing consultation more intensively and comprehensively.

5

Handling of infringements on industrial property rights

In 2011, localities made big efforts in preventing and handling of counterfeits and IP infringed goods. The latest and maximum administrative penalty has a certain deterrent effect. The awareness of businesses and the public on the IPR protection was also improved. Leading localities in enforcement and handling of IP infringements in the past year included Ho Chi Minh City, Dien Bien, Can Tho, Bac Giang and Dong Nai.

According to preliminary reports by cities/provinces, in 2011, throughout the country, 1,561 cases of trademarks were handled with a total fine of 9,021,421,000 VND; followed by 107 cases of industrial designs with a total fine of 264,354,000 VND penalty; 4 cases of inventions/utility solutions with a total fine of 10,000,000 VND; and 39 cases of geographical indications with a total fine of 18,250,000 VND.

Phó Cục trưởng Hoàng Văn Tân trao thưởng cho những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động sáng kiến - sáng chế của xí nghiệp Vietsovpetro giai đoạn 2001 - 2010
NOIP's Deputy Director General, Mr. Hoang Van Tan awarded to innovators for their excellent achievements in innovation activities of Vietsovpetro in the period of 2001 - 2010



6

Promotion creative and innovative activities

Creative and innovative activities were promoted and implemented in almost of cities/ provinces throughout the country (mainly by organization of annually/biannually innovation contests or technical innovation awards) that gained impressive and significant achievements. In the past year, there were 35 out of 63 cities/provinces throughout the country organizing such Technical Creative Contests or Youth Creative Contests with thousands of solutions participated in and hundreds of prizes awarded.



ADMINISTRATION OF IP AGENTS



QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

In 2011, NOIP recorded 9 new industrial property representative organizations; issuing the Certificate of industrial property representative for 01 individual; recording changes of mailing addresses for 15 industrial property representative organizations; recording amendments of industrial property agent's status for 11 agents; deleting 02 industrial property representative organizations and 8 agents from the List of qualified industrial property representatives and agents. By end of 2011, in Vietnam, there were 120 organizations qualified for industrial property representatives and 273 persons qualified for industrial property agents.

In this year, NOIP also organized an examination on industrial property professional (August 2011) for 148 candidates. There were 36 (accounting for 24.32%) among those candidates passing the examination to be industrial

property attorneys (8.6% higher than 2010), adding new capacity to the industrial property agents of the country.

In addition, NOIP regularly supervised professional operation of industrial property representatives and agents, and warned 04 organizations advertising industrial property representative services on their websites without being qualified as industrial property representative organizations.

In conclusion, the NOIP's administration activities of industrial property representatives and agents in 2011 was implemented competently and effectively that helps to improve the quality of services provided by them in order to actively support individuals, organizations and businesses in the establishment and protection of their industrial property rights in Vietnam.

Trong năm 2011, Cục SHTT đã ghi nhận mới 09 tổ chức dịch vụ đại diện SHCN, cấp mới 01 Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN cho cá nhân; ghi nhận sửa đổi địa chỉ giao dịch cho 15 tổ chức dịch vụ đại diện SHCN, ghi nhận sửa đổi tư cách đại diện SHCN cho 11 cá nhân; xóa tên 02 tổ chức dịch vụ đại diện SHCN và xóa tên 08 cá nhân ra khỏi Danh sách người đại diện của các tổ chức. Đến hết năm 2011, cả nước đã có 120 tổ chức được ghi nhận đủ điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện SHCN và 273 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN.

Cũng trong năm 2011, Cục đã triển khai tổ chức kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN (từ ngày 19-21/8/2011) với sự tham gia của 148 thí sinh. Kết quả có 36/148 thí sinh đạt yêu cầu tại kỳ kiểm tra, chiếm 24,32% (cao hơn so với kỳ kiểm tra năm 2010 là 8,6%)

bổ sung thêm nguồn lực mới cho đội ngũ đại diện SHCN của cả nước.

Bên cạnh đó, Cục SHTT cũng thường xuyên giám sát tình hình hoạt động dịch vụ đại diện SHCN trong cả nước, đã phát hiện và nhắc nhở 04 tổ chức quảng cáo dịch vụ đại diện SHCN trên trang web khi chưa được ghi nhận là tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ này tại Cục SHTT.

Có thể nói, công tác quản lý hoạt động dịch vụ đại diện SHCN của Cục SHTT trong năm 2011 vừa qua được triển khai tương đối chặt chẽ và có hiệu quả đã nâng cao chất lượng của hoạt động dịch vụ đại diện SHCN, qua đó hỗ trợ một cách tích cực cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc xác lập và bảo vệ quyền SHCN của mình.

PHỤ LỤC THỐNG KÊ

SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

50

- Đơn đăng ký sáng chế đã được nộp từ 1981 đến 2011
- Bằng độc quyền sáng chế đã được cấp từ 1981 đến 2011
- Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp từ 1989 đến 2011
- Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp từ 1990 đến 2011
- Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2000 đến 2011
- 10 quốc gia có đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp nhiều nhất năm 2011
- Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và số đơn, bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2001 – 2011

Kiểu Dáng Công Nghiệp

60

- Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp từ 1988 đến 2011
- Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã được cấp từ 1989 đến 2011

Nhãn Hiệu

62

- Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp từ 1982 đến 2011
- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp từ 1982 đến 2011
- Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ và thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO), từ năm 2005 đến 2011
- Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nhóm hàng hoá/dịch vụ từ 2000 đến 2011

Chỉ dẫn Địa lý

70

- Đơn đăng ký và giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý nộp vào Cục SHTT từ 2001-2011

Chuyển giao Quyền Sở hữu Công nghiệp

71

- Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo chủ thể
- Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng
- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo chủ thể
- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo đối tượng

Giải quyết Khiếu nại về Sở hữu Công nghiệp

75

- Đơn khiếu nại về việc cấp Văn bằng bảo hộ (*)

STATISTICS

50

PATENT AND UTILITY SOLUTION

- Patent applications filed from 1981 to 2011
- Patents granted from 1981 to 2011
- Utility solution applications filed from 1989 to 2011
- Utility solution patents granted from 1990 to 2011
- Patent and utility solution applications directly filed with NOIP by country/territory of origin from 2000 to 2011
- Top ten countries by numbers of invention and utility solution applications filed directly with NOIP in 2011
- The correlation between GDP and invention applications/patents during 2001-2011

60

INDUSTRIAL DESIGN

- Industrial design applications filed from 1988 to 2011
- Industrial design patents granted from 1989 to 2011

62

TRADEMARK

- National trademark applications filed from 1982 to 2011
- Trademark certificates granted from 1982 to 2011
- Trademark applications by country of origin (including applications directly filed with NOIP and through WIPO International Bureau) from 2005 to 2011
- Trademark applications directly filed with NOIP by class of goods/services from 2000 to 2011

70

GEOGRAPHICAL INDICATION

- Geographical indication applications filed with NOIP and certificates granted from 2001 to 2011

71

TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

- Licensing contracts by holders
- Licensing contracts by subject matters
- Assignment contracts by holders
- Assignment contracts by subject matters

75

SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY APPEALS

- Appeals against granting of protection titles (*)

SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

PATENT AND UTILITY SOLUTION

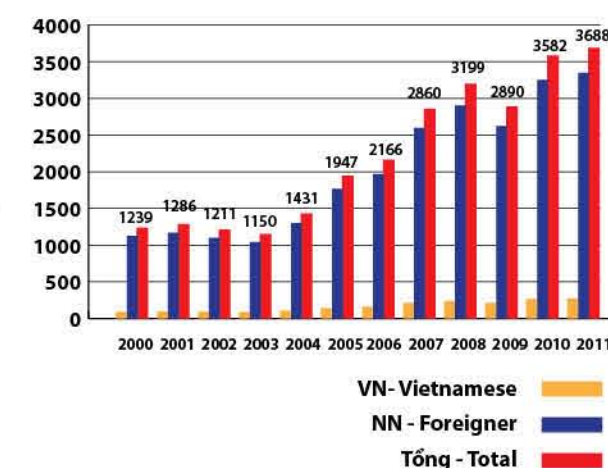
ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ ĐÃ ĐƯỢC NỘP TỪ 1981 ĐẾN 2011

PATENT APPLICATIONS FILED FROM 1981 TO 2011

* Thời điểm để lấy số liệu thống kê
tính đến 31/12/2011
Statistics is calculated up to
31 December 2011

Năm Year	Số đơn đăng ký sáng chế đã được nộp Filed patent applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1981-1988	453	7	460
1989	53	18	71
1990	62	17	79
1991	39	25	64
1992	34	49	83
1993	33	194	227
1994	22	270	292
1995	23	659	682
1996	37	971	1008
1997	30	1234	1264
1998	25	1080	1105
1999	35	1107	1142
2000	34	1205	1239
2001	52	1234	1286
2002	69	1142	1211
2003	78	1072	1150
2004	103	1328	1431
2005	180	1767	1947
2006	196	1970	2166
2007	219	2641	2860
2008	204	2995	3199
2009	258	2632	2890
2010	306	3276	3582
2011	301	3387	3688
Tổng số Total	2846	30280	33126

▲ BIỂU ĐỒ SỐ LƯỢNG ĐƠN
ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ TỪ
NĂM 2000 ĐẾN 2011
Patent applications filed
from 2000 to 2011



BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ ĐÃ ĐƯỢC CẤP TỪ 1981 ĐẾN 2011

PATENTS GRANTED FROM 1981 TO 2011

Năm Year	Số Bằng độc quyền sáng chế đã được cấp Granted patents		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese (VN)	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner (NN)	Tổng số Total
1981-1989	74	7	81
1990	11	3	14
1991	14	13	27
1992	19	16	35
1993	3	13	16
1994	5	14	19
1995	3	53	56
1996	4	58	62
1997	0	111	111
1998	5	343	348
1999	13	322	335
2000	10	620	630
2001	7	776	783
2002	9	734	743
2003	17	757	774
2004	22	676	698
2005	27	641	668
2006	44	625	669
2007	34	691	725
2008	39	627	666
2009	29	677	706
2010	29	793	822
2011	40	945	985
Tổng số Total	458	9515	9973

SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

PATENT AND UTILITY SOLUTION

ĐƠN ĐĂNG KÝ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐÃ ĐƯỢC NỘP TỪ 1989 ĐẾN 2011

UTILITY SOLUTION APPLICATIONS FILED FROM 1989 TO 2011

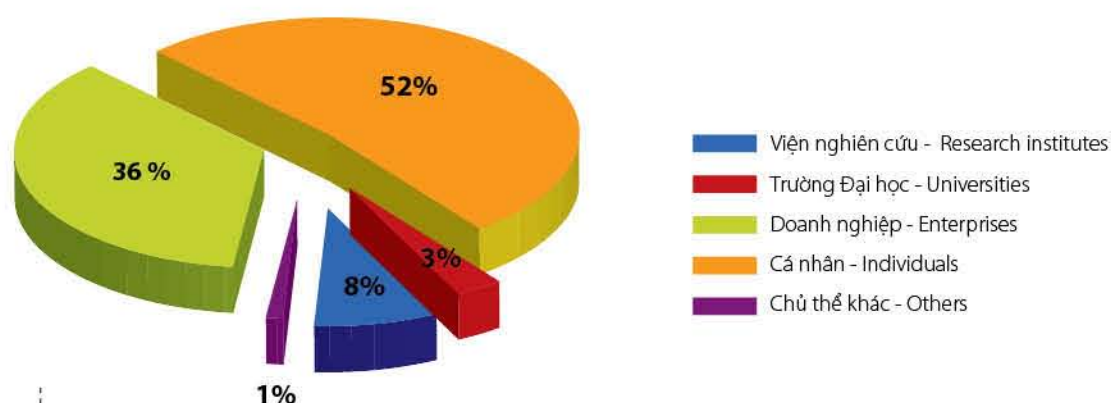
Năm Year	Số đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp Filed utility solution applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1989	25		25
1990	39	25	64
1991	52	01	53
1992	32	01	33
1993	38	20	58
1994	34	24	58
1995	26	39	65
1996	41	38	79
1997	24	42	66
1998	15	13	28
1999	28	14	42
2000	35	58	93
2001	35	47	82
2002	67	64	131
2003	76	51	127
2004	103	62	165
2005	182	66	248
2006	160	76	236
2007	120	100	220
2008	116	168	284
2009	133	120	253
2010	215	84	299
2011	193	114	307
Tổng số Total	1789	1227	3016

BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐÃ ĐƯỢC CẤP TỪ 1990 ĐẾN 2011

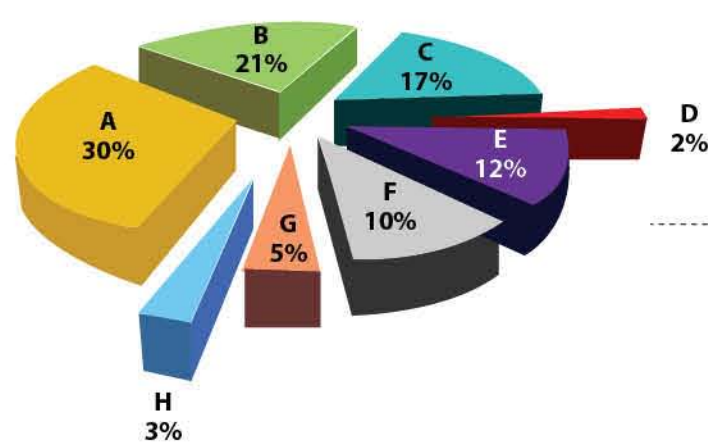
UTILITY SOLUTION PATENTS GRANTED FROM 1990 TO 2011

Năm Year	Số Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp Granted utility solution patents		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1990	23		23
1991	44	1	45
1992	23	1	24
1993	9	1	10
1994	18	9	27
1995	8	16	24
1996	5	6	11
1997	8	12	20
1998	3	14	17
1999	6	12	18
2000	10	13	23
2001	17	9	26
2002	21	26	47
2003	28	27	55
2004	44	25	69
2005	41	33	74
2006	45	25	70
2007	49	36	85
2008	48	27	75
2009	45	19	64
2010	35	23	58
2011	46	23	69
Tổng số Total	576	358	934

SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH PATENT AND UTILITY SOLUTION

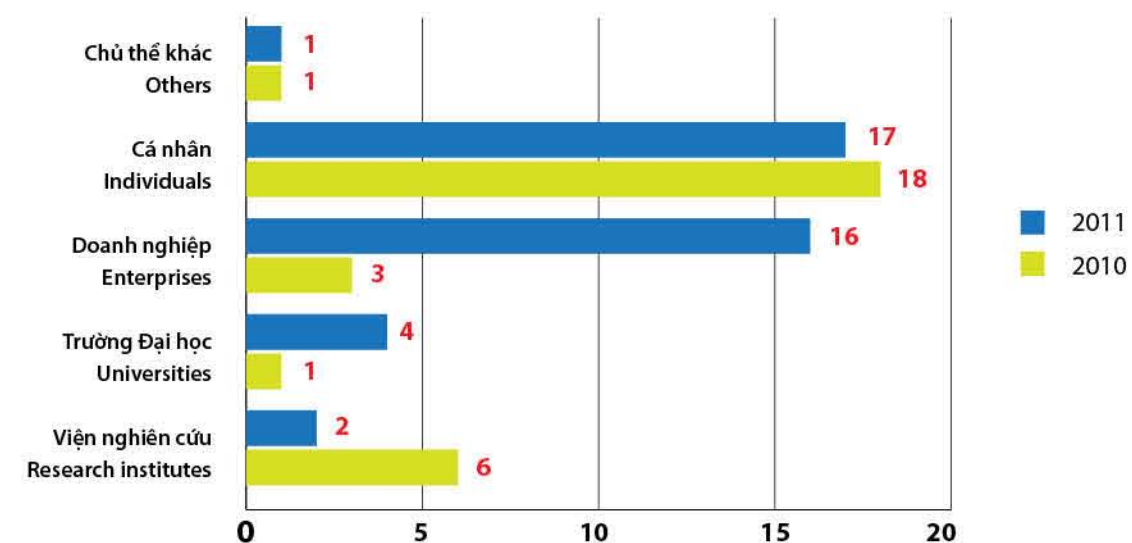


BIỂU ĐỒ BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN VIỆT NAM TỪ NĂM 1995-2011 THEO CHỦ THỂ
Granted patents for inventions and utility solutions of the Vietnamese by holders

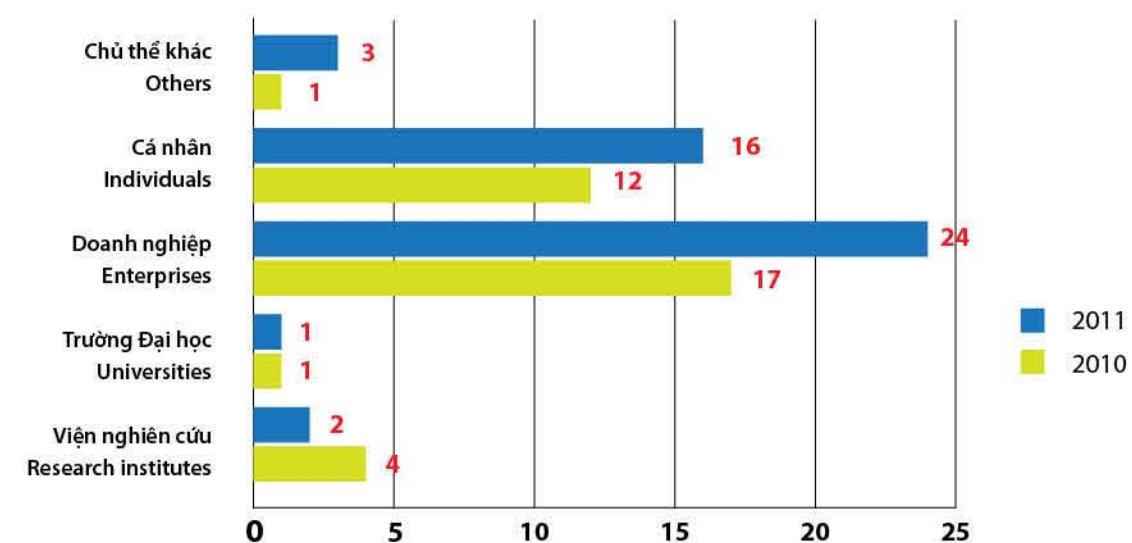


BIỂU ĐỒ BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN VIỆT NAM TỪ NĂM 1995-2011 THEO PHÂN LOẠI SÁNG CHẾ QUỐC TẾ (IPC)
Granted patents for inventions and utility solutions of the Vietnamese from 1995 to 2011 by IPC

- A** Các nhu cầu của đời sống con người – Human necessities
- B** Các quy trình công nghệ; giao thông vận tải – Performing operations; transporting
- C** Hóa học; luyện kim – Chemistry; metallurgy
- D** Dệt; giấy – Textiles; paper
- E** Công trình xây dựng cố định – Fixed constructions
- F** Cơ khí; chiếu sáng; cấp nhiệt; vũ khí; kỹ thuật nổ - Mechanical engineering; lighting; heating; weapons; blasting
- G** Vật lý - Physics
- H** Điện – Electricity



BIỂU ĐỒ SỐ LƯỢNG BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN VIỆT NAM NĂM 2011 SO VỚI NĂM 2010 THEO CHỦ THỂ
Granted patents for invention of the Vietnamese by holders in 2011 in comparison with 2010



BIỂU ĐỒ BẢNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN VIỆT NAM NĂM 2011 SO VỚI NĂM 2010 THEO CHỦ THỂ
Granted patents for utility solutions of the Vietnamese by holders in 2011 in comparison with 2010

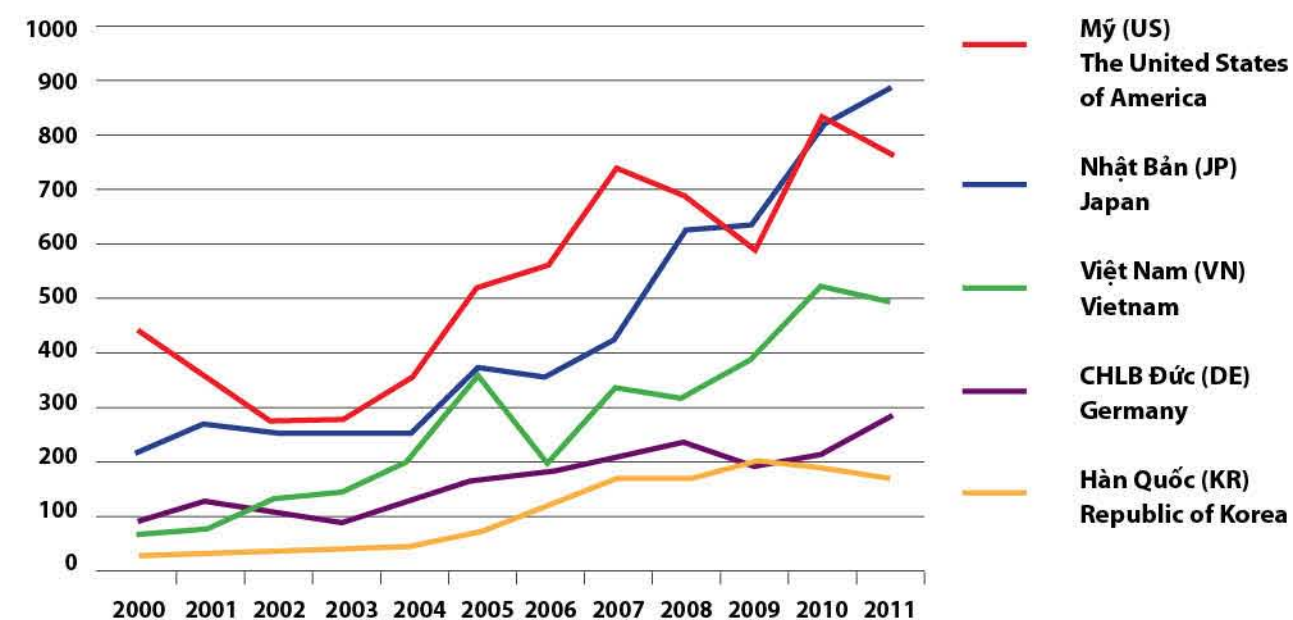
ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH NỘP TRỰC TIẾP CHO CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THEO NƯỚC XUẤT XỨ/VÙNG LÃNH THỔ TỪ NĂM 2000 ĐẾN 2011

PATENT AND UTILITY SOLUTION APPLICATIONS DIRECTLY FILED WITH NOIP BY COUNTRY/TERRITORY OF ORIGIN FROM 2000 TO 2011

Năm Year	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Nước/ vùng lãnh thổ xuất xứ Country/Territory of Origin												
Ôxtrâylia												
Australia (AU)	18	20	15	21	30	31	31	39	61	36	41	53
Bỉ (BE)												
Belgium	17	23	15	16	24	28	46	84	80	58	53	45
Canada (CA)												
Canada	11	10	11	5	25	14	13	16	18	8	17	28
Thụy Sĩ (CH)												
Switzerland	51	62	0	59	97	93	56	107	135	118	153	154
Trung Quốc (CN)												
China	29	86	15	18	10	19	27	63	87	117	139	150
CHLB Đức (DE)												
Germany	90	129	119	91	134	165	185	215	235	195	216	282
Đan Mạch (DK)												
Denmark	11	15	11	16	25	17	33	30	45	33	35	48
Pháp (FR)												
France	88	69	58	40	43	74	79	92	120	107	140	144
Anh (GB)												
Great Britain	59	62	34	45	31	61	70	83	98	59	71	63
Italia (IT)												
Italy	3	8	17	11	27	23	30	34	35	44	41	47
Nhật (JP)												
Japan	218	271	257	261	257	376	357	425	632	632	823	894
Hàn Quốc (KR)												
Republic of Korea	29	36	41	47	50	67	112	174	175	195	191	173
Hà Lan (NL)												
Netherlands	65	52	80	37	59	66	68	117	113	107	98	118
Na Uy (NO)												
Norway	7	10	7	7	7	7	16	9	14	13	10	9
Thụy Điển (SE)												
Sweden	18	11	6	1	2	9	11	10	19	13	51	35
Đài Loan (TW)												
Chinese Taipei	47		92	73	106	142	137	247	321	192	202	187
Mỹ (US)												
The United States of America	437	349	277	278	356	523	564	738	692	595	832	765
Việt Nam (VN)												
Vietnam	69	85	134	149	206	362	196	339	320	391	521	493
Các nước khác												
Other countries/territories	65	70	153	102	107	116	371	763	283	230	247	307
Tổng số (Total)	1332	1368	1342	1277	1596	2195	2402	3585	3483	3143	3881	3995

**SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH
PATENT AND UTILITY SOLUTION**

BIỂU ĐỒ VỀ SỰ GIA TĂNG ĐƠN ĐĂNG KÝ
SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH
CỦA MỘT SỐ NƯỚC CÓ ĐƠN NỘP NHIỀU
NHẤT TRONG GIAI ĐOẠN 2000-2011
*The increase in invention and utility
solution applications of top countries
during 2000-2011*



SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

PATENT AND UTILITY SOLUTION

10 QUỐC GIA CÓ ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH NỘP TRỰC TIẾP NHIỀU NHẤT NĂM 2011

TOP TEN COUNTRIES BY NUMBERS OF INVENTION AND UTILITY SOLUTION APPLICATIONS FILED DIRECTLY WITH NOIP IN 2011

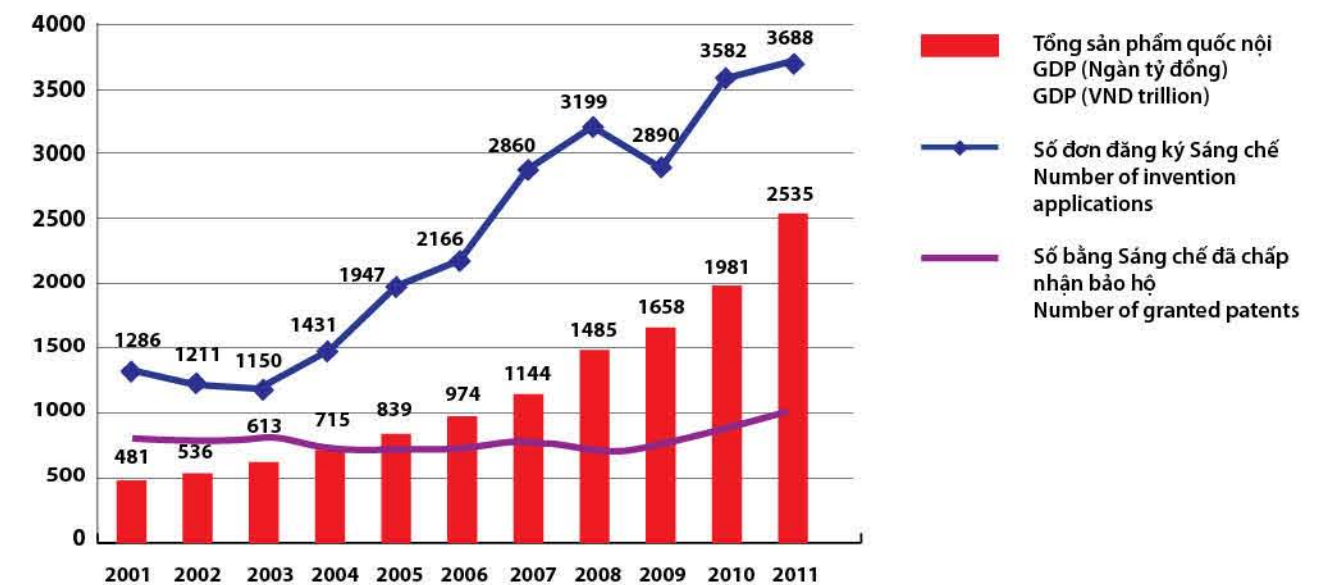
STT No	Tên nước/vùng lãnh thổ Country/Territory of origin	Số đơn nộp Number of applications
1	Nhật Bản (JP) Japan	894
2	Mỹ (US) The United States of America	765
3	Việt Nam (VN) Vietnam	493
4	CHLB Đức (DE) Germany	282
5	Đài Loan (TW) Chinese Taipei	187
6	Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	173
7	Thụy Sĩ (CH) Switzerland	154
8	Trung Quốc (CN) China	150
9	Pháp (FR) France	144
10	Hà Lan (NL) Netherlands	118

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA TỔNG SẢN PHẨM QUỐC NỘI (GDP) VÀ SỐ ĐƠN, BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ GIAI ĐOẠN 2001 – 2011

THE CORRELATION BETWEEN GDP AND INVENTION APPLICATIONS/PATENTS DURING 2001-2011

	Số đơn đăng ký sáng chế Number of invention applications	Số bằng độc quyền sáng chế Number of patents	Tổng sản phẩm quốc nội GDP (Ngàn tỷ đồng) GDP (VND trillion)
2001	1286	783	481
2002	1211	743	536
2003	1150	774	613
2004	1431	698	715
2005	1947	668	839
2006	2166	669	974
2007	2860	725	1144
2008	3199	666	1485
2009	2890	706	1658
2010	3582	822	1981
2011	3688	985	2535

(Nguồn GDP: Trích từ số liệu đăng trên trang web của Tổng cục Thống kê - <http://www.gso.gov.vn>)
(Source: statistics on the General Statistics Office's website - <http://www.gso.gov.vn>)



Kiểu Dáng Công Nghiệp

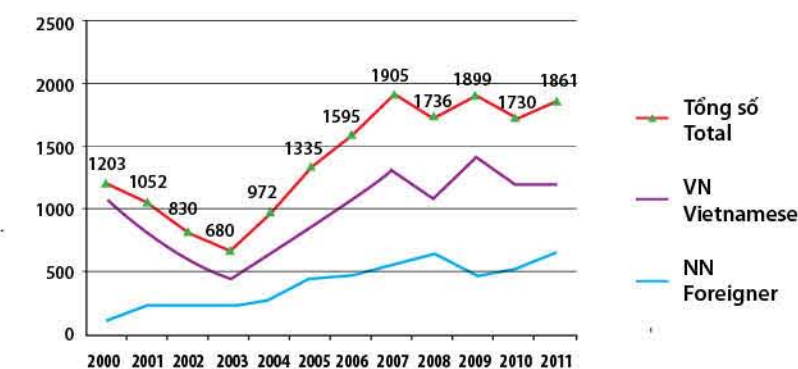
INDUSTRIAL DESIGN

ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC NỘP TỪ 1988 ĐẾN 2011

INDUSTRIAL DESIGN APPLICATIONS FILED FROM 1988 TO 2011

Năm Year	Số đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp Filed industrial design applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1988	6		6
1989	52	8	60
1990	194	6	200
1991	420	2	422
1992	674	14	688
1993	896	50	946
1994	643	73	716
1995	1023	108	1131
1996	1516	131	1647
1997	999	157	1156
1998	931	126	1057
1999	899	137	1036
2000	1084	119	1203
2001	810	242	1052
2002	595	235	830
2003	447	233	680
2004	686	286	972
2005	889	446	1335
2006	1105	490	1595
2007	1338	567	1905
2008	1088	648	1736
2009	1430	469	1899
2010	1207	523	1730
2011	1200	661	1861
Tổng số Total	20132	5731	25863

BIỂU ĐỒ VỀ SỐ LƯỢNG
ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG
NGHIỆP TỪ NĂM 2000 ĐẾN 2011
Industrial design applications from
2000 to 2011



BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC CẤP TỪ 1989 ĐẾN 2011

INDUSTRIAL DESIGN PATENTS GRANTED FROM
1989 TO 2011

Năm Year	Số bằng độc quyền kiểu dáng Công nghiệp đã được cấp Granted industrial design Patents		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1989	14		14
1990	91	9	100
1991	219	5	224
1992	433	6	439
1993	528	21	549
1994	524	27	551
1995	626	85	711
1996	798	68	866
1997	261	62	323
1998	728	94	822
1999	841	94	935
2000	526	119	645
2001	333	43	376
2002	368	9	377
2003	359	109	468
2004	412	235	647
2005	508	218	726
2006	678	497	1175
2007	896	474	1370
2008	908	429	1337
2009	747	489	1236
2010	832	320	1152
2011	807	338	1145
Tổng số Total	12437	3751	16188

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU QUỐC GIA
ĐÃ ĐƯỢC NỘP TỪ 1982 ĐẾN 2011

NATIONAL TRADEMARK APPLICATIONS FILED FROM 1982 TO 2011

Năm Year	Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp Filed national trademark applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1982-1988	461	773	1234
1989	255	232	487
1990	890	592	1482
1991	1747	613	2360
1992	1595	3022	4617
1993	2270	3866	6136
1994	1419	2712	4131
1995	2217	3416	5633
1996	2323	3118	5441
1997	1645	3165	4810
1998	1614	2028	3642
1999	2380	1786	4166
2000	3483	2399	5882
2001	3095	3250	6345
2002	6560	2258	8818
2003	8599	3536	12135
2004	10641	4275	14916
2005	12884	5134	18018
2006	16071	6987	23058
2007	19653	7457	27110
2008	20831	6882	27713
2009	22378	6299	28677
2010	21204	6719	27923
2011	22402	5835	28237
Tổng số Total	186617	86354	272971

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
ĐÃ ĐƯỢC CẤP TỪ 1982 ĐẾN 2011

TRADEMARK CERTIFICATES GRANTED FROM 1982 TO 2011

Năm Year	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp Granted trademark certificates		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1982-1989	380	1170	1550
1990	423	265	688
1991	1525	388	1913
1992	1487	1821	3308
1993	1395	2137	3532
1994	1744	2342	4086
1995	1627	2965	4592
1996	1383	2548	3931
1997	980	1506	2486
1998	1095	2016	3111
1999	1299	2499	3798
2000	1423	1453	2876
2001	2085	1554	3639
2002	3386	1814	5200
2003	4907	2243	7150
2004	5444	2156	7600
2005	6427	3333	9760
2006	6335	2505	8840
2007	10660	5200	15860
2008	15826	7464	23290
2009	16231	6499	22730
2010	12313	4207	16520
2011	15502	5938	21440
Tổng số Total	113877	64023	177900

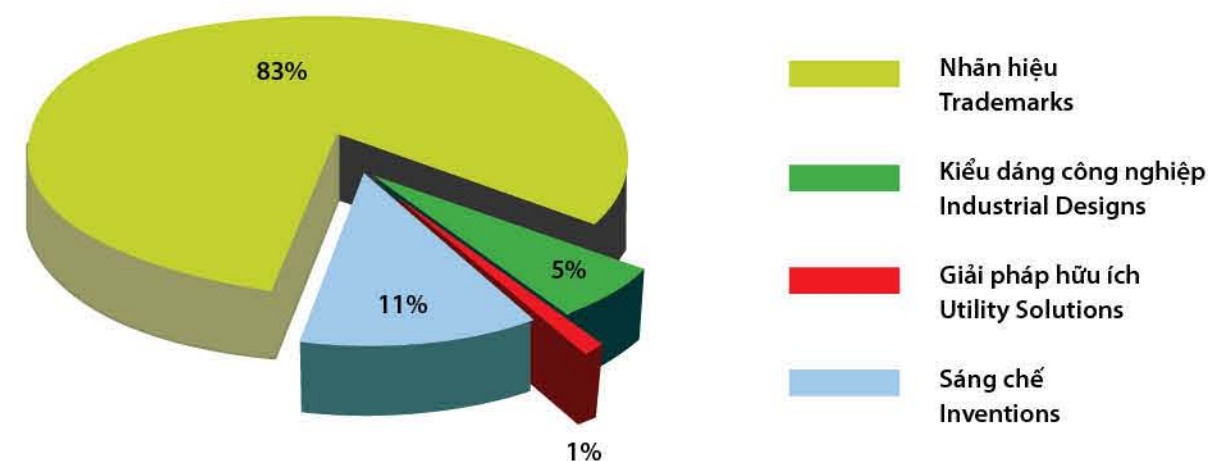
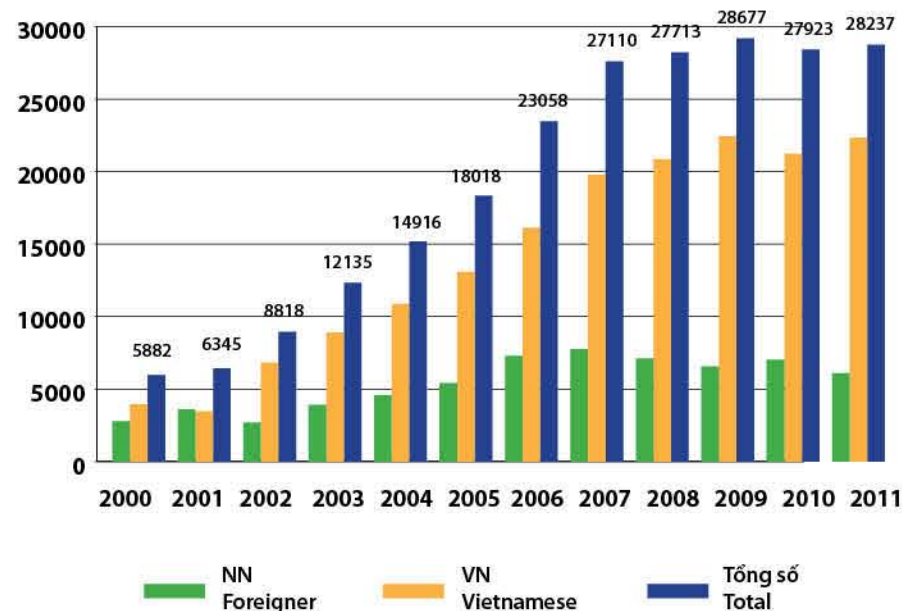
ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU THEO NƯỚC XUẤT XỨ (BAO GỒM ĐƠN NỘP TRỰC TIẾP CHO CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THÔNG QUA VĂN PHÒNG QUỐC TẾ CỦA WIPO), TỪ NĂM 2005 ĐẾN 2011

TRADEMARK APPLICATIONS BY COUNTRY OF ORIGIN (INCLUDING APPLICATIONS DIRECTLY FILED WITH NOIP AND THROUGH WIPO INTERNATIONAL BUREAU) FROM 2005 TO 2011

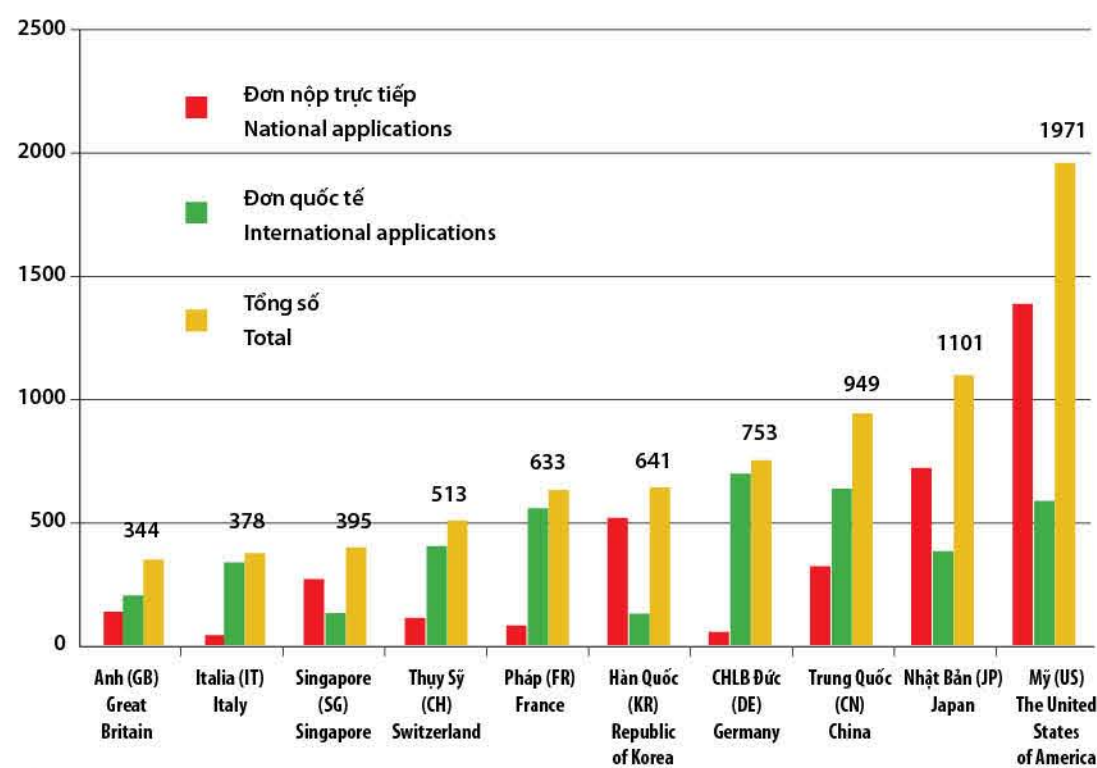
Năm (Year) Nước/Vùng lãnh thổ Country/Territory of origin	2005		2006		2007		2008		2009		2010		2011	
	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications
Áo (AT) Austria		34		52	4	36	2	17	1	24	1	28		58
Ôxtrâlia (AU) Australia	64		10	10	118	64	70	88	74	69	84	61	71	95
Canada (CA) Canada	43		5		65		90	81	99		51		108	3
Thụy Sĩ (CH) Switzerland	41	268	270	424	77	446	94	295	116	324	76	299	105	408
Trung Quốc (CN) China	182	339	2	392	355	393	337	491	309	369	323	457	312	637
CH Séc (CZ) Czech Republic	1	3		25	22	26	21	20	3	12	4	15	4	37
CHLB Đức (DE) Germany	42	415	58	568	64	656	65	299	43	350	54	323	53	700
Đan Mạch (DK) Denmark	28	4		22	13	33	4	25	8	19	13	25	6	53
Tây Ban Nha (ES) Spain	7	57		67	12	95	4	27	3	37	18	47	24	104
Pháp (FR) France	118	361		463	142	506	143	359	91	320	120	369	79	554
Anh (GB) Great Britain	191	4	12	19	179	106	165	188	101	101	159	61	136	208
Ấn Độ (IN) India	604				906		993	764	858		870		362	
Italia (IT) Italy	40	174	2	336	51	400	25	123	52	128	63	161	41	337
Nhật Bản (JP) Japan	462	30	361	38	490	129	615	649	508	182	622	227	720	381
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	597	6	31	6	1247		1045	851	1083	47	1071	72	517	124
Malaysia (MY) Malaysia	147		1		195		192	161	238		174		180	3
Hà Lan (NL) Netherlands	106	89	89		150		94	135	110		110		97	120
Thụy Điển (SE) Sweden	20			5	13	20	11	19	11	13	13	12	8	43
Singapore (SG) Singapore	331	4		8	388	45	430	417	286	75	379	56	268	127
LB Nga (RU) Russia Federation	2	24	5	68	31	104	19	47	14	60	12	57	7	109
Thái Lan (TH) Thailand	225				307		241	209	241		188		218	1
Mỹ (US) The United States of America	1127	6	1268				1112	1156	954	253	1235	344	1386	585
Việt Nam (VN) Vietnam	12884		16071		19653		20930		22378		21204		22402	
Các nước khác Other countries/territories	17	1818		17					1096	544	1179	1622	1133	570

NHÃN HIỆU TRADEMARK

BIỂU ĐỒ VỀ SỐ LƯỢNG
ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
TỪ NĂM 2000 ĐẾN 2011
Trademark applications
from 2000 to 2011



BIỂU ĐỒ VỀ TỈ LỆ CÁC LOẠI ĐƠN ĐĂNG KÝ
SHCN NỘP TRỰC TIẾP NĂM 2011
Direct applications broken down by subject
matters in 2011



BIỂU ĐỒ VỀ ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU CỦA NHỮNG
NƯỚC NGOÀI CÓ ĐƠN NỘP NHIỀU NHẤT NĂM 2011
Number of trademark applications by top foreign countries in 2011

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU NỘP TRỰC TIẾP CHO CỤC SỞ HỮU
TRÍ TUỆ THEO NHÓM HÀNG HOÁ/DỊCH VỤ TỪ 2000 ĐẾN 2011**
TRADEMARK APPLICATIONS DIRECTLY FILED WITH NOIP BY CLASS
OF GOODS/SERVICES

Nhóm hàng hoá/dịch vụ Class of goods/ services	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
01	194	177	273	343	356	397	485	706	742	804	744	907
02	77	138	251	216	321	405	351	465	382	486	365	521
03	410	453	536	807	836	921	1078	1301	1320	1523	1634	1654
04	61	51	66	60	87	108	100	182	200	184	228	276
05	1166	1415	1629	2928	4169	5756	7759	9157	10119	9601	8302	6934
06	146	145	202	230	346	353	440	558	586	602	758	787
07	155	216	300	353	452	479	565	1	650	693	792	886
08	67	46	41	59	103	79	106	166	154	172	178	201
09	528	461	617	815	1060	1193	1457	1797	1702	1645	1663	1857
10	62	89	88	92	126	142	174	233	218	251	242	315
11	188	227	390	417	587	664	775	829	810	1040	1012	1162
12	482	385	409	347	584	650	746	817	673	553	510	529
13	13	0	3	4	7	2	13	15	11	20	17	24
14	65	37	61	86	112	131	236	223	268	212	266	293
15	8	1	8	5	20	12	7	20	14	22	23	24
16	235	265	293	429	435	452	645	733	748	775	836	860
17	76	73	65	81	101	126	183	206	184	195	244	250
18	84	62	101	166	175	266	332	397	405	379	378	528
19	81	147	345	418	415	565	572	676	741	762	821	868
20	74	70	154	266	312	333	453	515	537	591	601	658
21	143	125	192	241	242	279	329	363	341	424	431	462
22	21	8	12	28	33	37	30	46	49	49	73	141
23	35	8	14	32	37	31	41	46	37	42	33	64

Nhóm hàng hoá/dịch vụ Class of goods/ services	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
24	73	34	65	145	131	155	199	222	218	295	270	353
25	341	350	412	671	697	895	1094	1269	1223	1304	1427	1575
26	59	11	14	18	39	58	67	75	91	71	86	106
27	10	7	8	8	30	24	27	38	33	58	44	76
28	90	80	62	129	158	192	231	203	270	229	314	357
29	211	335	528	557	622	650	1013	1047	878	1061	1092	1156
30	579	627	921	1029	1263	1504	1536	1698	1446	1874	1759	1973
31	110	162	311	366	514	370	381	428	441	475	486	645
32	212	255	320	446	590	714	772	847	775	803	816	834
33	84	54	135	134	256	252	321	387	471	411	413	424
34	120	127	137	120	147	118	128	158	168	108	106	154
35	551	623	1079	1653	2035	2262	3085	3945	4292	4595	4940	5530
36	149	98	158	276	308	393	781	1391	1317	1163	1326	1428
37	136	123	216	396	462	507	768	1128	1254	1138	1538	1544
38	154	58	73	67	91	163	248	356	417	332	327	437
39	129	139	182	280	386	502	623	975	979	934	1109	1271
40	24	27	47	152	167	227	309	397	404	468	511	532
41	134	108	187	295	407	572	832	1187	1353		1398	1600
42	438	347	259	327	448	570	753	983	1089		1110	1216
43			191	290	468	609	893	1307	1281		1467	1662
44			73	99	135	212	334	449	476		567	690
45			8	16	42	49	85	221	278		261	306

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ GEOGRAPHICAL INDICATION

**ĐƠN ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
NỘP VÀO CỤC SHTT TỪ 2001-2011**
GEOGRAPHICAL INDICATION APPLICATIONS FILED WITH NOIP
AND CERTIFICATES GRANTED FROM 2001 TO 2011

Năm Year	Người Việt Nam by the Vietnamese		Người nước ngoài by the foreigner		Tổng số Total	
	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates
2001	2	2	1		3	2
2002	2			1	2	1
2003	12				12	
2004	3				3	
2005	2	1			2	1
2006	4	2	1		5	2
2007	3	6	1	1	4	7
2008	7	2	1		8	2
2009	6	2			6	2
2010	7	6		1	7	7
2011	4	5	1	0	5	5
Tổng số Total	52	26	5	3	57	29

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG THEO CHỦ THỂ
LICENSING CONTRACTS BY HOLDERS**

Năm Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts				Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered licensing contracts			
	Các bên ký kết Contracting party	VN-VN Vietnamese - Vietnamese	VN-NN Vietnamese - Foreigner	NN-NN Foreigner - Foreigner	Tổng số Total	VN-VN Vietnamese - Vietnamese	VN-NN Vietnamese - Foreigner	NN-NN Foreigner - Foreigner
2000		16 (18)	57 (208)	07 (31)	80 (257)	11 (14)	60 (159)	09 (32)
2001		11 (15)	62 (267)	11 (45)	84 (327)	15 (22)	52 (200)	12 (36)
2002		40 (48)	82 (312)	17 (42)	139 (402)	32 (40)	80 (335)	20 (60)
2003		84 (114)	75 (247)	9 (14)	167 (375)	34 (45)	60 (232)	5 (5)
2004		160 (215)	62 (160)	20 (92)	242 (467)	157 (222)	66 (139)	15 (84)
2005					177			
2006		77 (133)	60 (211)	9 (109)	146 (453)	77 (141)	55 (373)	4 (5)
2007		61 (87)	65 (268)	27 (867)	153 (1222)	53 (72)	70 (300)	12 (818)
2008		132 (267)	77 (441)	20 (45)	230 (723)	132 (260)	76 (477)	33 (103)
2009		66 (96)	59 (255)	27 (144)	152 (495)	74 (98)	65 (387)	24 (146)
2010		69 (169)	66 (475)	19 (99)	154 (743)	69 (147)	60 (399)	16 (71)
2011		84 (102)	56 (205)	30 (193)	170 (500)	64 (73)	54 (281)	25 (156)

VN-VN : Chuyển giao giữa Người Việt Nam-Người Việt Nam
VN-NN : Chuyển giao giữa Người Việt Nam-Người nước ngoài
NN-NN : Chuyển giao giữa Người nước ngoài-Người nước ngoài
(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)

VN-VN: Licensing contract between the Vietnamese and the Vietnamese
VN-NN: Licensing contract between the Vietnamese and the foreigner
NN-NN: Licensing contract between the foreigner and the foreigner
(Figures in bracket are the numbers of licensed subject matters)

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG THEO ĐỐI TƯỢNG

LICENSING CONTRACTS BY SUBJECT MATTERS

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts by subject matters					Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng đã được đăng ký Number of registered licensing contracts by subject matters			
Các đối tượng subject matters	NH Trademark	KDCN Industrial design	SC/GPHI Invention/ utility solution	Tổng số Total	NH Trademark	KDCN Industrial design	SC/GPHI Invention/ utility solution	Tổng số Total
Năm Year								
2000	82 (254)	1 (2)	0	83 (256)	79 (258)	1 (2)	1 (1)	81 (261)
2001	84 (318)	2 (8)	0	85 (326)	75 (249)	3 (12)	0	78 (261)
2002	133 (382)	4 (10)	2 (10)	139 (402)	123 (426)	1 (4)	3 (10)	127 (567)
2003	163 (371)	3 (3)	1 (1)	167 (375)	86 (259)	4 (8)	0 (1)	90 (267)
2004	232 (442)	9 (15)	1 (10)	242 (467)	227 (429)	6 (11)	(10) 1	234 (450)
2005	135 (605)	5 (7)	2 (2)	142 (614)	169 (584)	8 (10)	(1)	178 (595)
2006	142 (444)	4 (9)	0	146 (453)	134 (516)	2 (3)	0	136 (519)
2007	150 (1219)	3 (3)	0	153 (1222)	129 (1179)	6 (11)	0	135 (1190)
2008	221 (642)	5 (51)	3 (16)	229 (709)	237 (830)	2 (8)	3 (16)	242 (854)
2009	160 (619)	0 (0)	3 (3)	163 (622)	150 (493)	0 (0)	2 (2)	152 (495)
2010	149 (735)	2 (4)	3 (4)	154 (743)	140 (607)	3 (7)	2 (3)	145 (617)
2011	165 (495)	0 (0)	5 (5)	170 (500)	138 (504)	1 (2)	4 (4)	143 (510)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)
(Figures in bracket are the numbers of licensed subject matters)

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU THEO CHỦ THỂ

ASSIGNMENT CONTRACTS BY HOLDERS

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts					Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered assignment contracts			
Các bên ký kết Contracting party	VN-VN Vietnamese- Vietnamese	VN-NN Vietnamese- Foreigner	NN-NN Foreigner- Foreigner	Tổng số Total	VN-VN Vietnamese- Vietnamese	VN-NN Vietnamese- Foreigner	NN-NN Foreigner- Foreigner	Tổng số Total
Năm Year								
2006	97 (189)	12 (42)	114 (308)	223 (539)	37 (84)	7 (15)	34 (107)	78 (206)
2007	287 (826)	29 (87)	208 (522)	524 (1435)	237 (670)	18 (38)	199 (461)	454 (1169)
2008	315 (751)	27 (52)	229 (574)	571 (1377)	270 (609)	36 (111)	232 (589)	538 (1309)
2009	370 (866)	50 (185)	288 (752)	708 (1803)	604 (1714)	24 (44)	20 (43)	648 (1801)
2010	369 (790)	67 (169)	214 (590)	650 (1549)	304 (696)	69 (214)	203 (505)	576 (1415)
2011	456 (958)	29 (141)	225 (848)	710 (1947)	325 (693)	37 (153)	179 (820)	541 (1666)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)
(Figures in bracket are the numbers of assigned subject matters)

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY APPEALS

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU THEO ĐỐI TƯỢNG ASSIGNMENT CONTRACTS BY SUBJECT MATTERS

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts					Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered assignment contracts			
Các bên ký kết Contracting party	NH Trademark	KDCN Industrial design	SC/GPHI Invention/ utility solution	Tổng số Total	NH Trademark	KDCN Industrial design	SC/GPHI Invention/ utility solution	Tổng số Total
Năm Year								
2006	210 (518)	3 (3)	10 (18)	223 (539)	358 (757)	8 (10)	17 (24)	383 (791)
2007	493 (1329)	16 (90)	15 (16)	524 (1435)	423 (1089)	9 (55)	22 (25)	454 (1169)
2008	524 (1300)	16 (21)	31 (56)	571 (1377)	495 (1212)	15 (44)	28 (53)	538 (1309)
2009	602 (1813)	23 (46)	23 (50)	648 (1909)	604 (1714)	24 (44)	20 (43)	648 (1801)
2010	600 (1467)	22 (39)	28 (43)	649 (1549)	532 (1336)	19 (37)	25 (42)	576 (1415)
2011	656 (1817)	25 (78)	29 (52)	710 (1947)	502 (1587)	21 (56)	18 (23)	541 (1666)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)
(Figures in bracket are the numbers of assigned subject matters)

ĐƠN KHIẾU NẠI VỀ VIỆC CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ (*) APPEALS AGAINST GRANTING OF PROTECTION TITLES (*)

IP subject matter	Năm Year	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
SC & GPHI Invention and Utility Solution		1			4	2		11	7	10	15	16	22
KDCN Industrial Design		4	7	68	46	32	7	12	10	3	13	11	11
NH Trademark		327	341	564	376	395	428	367	363	409	882	884	1172
Tổng số Total		332	348	632	426	429	435	390	380	422	910	911	1205

(*) Chỉ tính số liệu đơn khiếu nại nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ
(*) The number of requests filed with NOIP only

BIỂU ĐỒ VỀ TỶ LỆ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2011 Appeal requests settled in 2011 by subject matters

